

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 (2024-2025)

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
24	Hai	3/3/2025	2-Sáng	Tin
	Ba	4/3/2025	1-Sáng	Công nghệ
	Tư	5/3/2025	1-Sáng	GDCD
	Năm	6/3/2025	1 -Sáng	LS&ĐL(Sử)
			4-Sáng	LS&ĐL(Địa)
	Sáu	7/3/2025	1-Sáng	GDDP
			5- Sáng	HĐTN-HN
25	Hai	10/3/2025	3+4-Sáng	KHTN
	Ba	11/3/2025	1+2 -Sáng	Văn 8,9
			3+4- Sáng	Văn 6,7
	Tư	12/3/2025	1+2- Sáng	Toán 8,9
			3-Sáng	Anh 8,9
			1+2- Chiều	Toán 6,7
			3-Chiều	Anh 6,7

ĐỀ CƯƠNG
ÔN THI GIỮA HỌC KỲ II CÁC MÔN KHỐI 8
NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN : TOÁN

A. Kiến thức ôn tập (Kiến thức từ tuần 18 đến hết tuần 25)

- **Đại số:** Chương III. Hàm số bậc nhất, đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$).
Chương VI. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
- **Hình học:** Kiến thức hình 8 đến hết bài 3 Chương VIII. Đường trung bình của tam giác.

B. Nội dung tham khảo

I. Trắc nghiệm. Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Thống kê số lượng học sinh từng lớp ở khối 8 của một trường THCS dự thi cuối học kì I môn Toán được ghi lại như sau:

Lớp	Sĩ số	Số học sinh dự thi
8A	40	40
8B	41	40
8C	43	39
8D	44	48

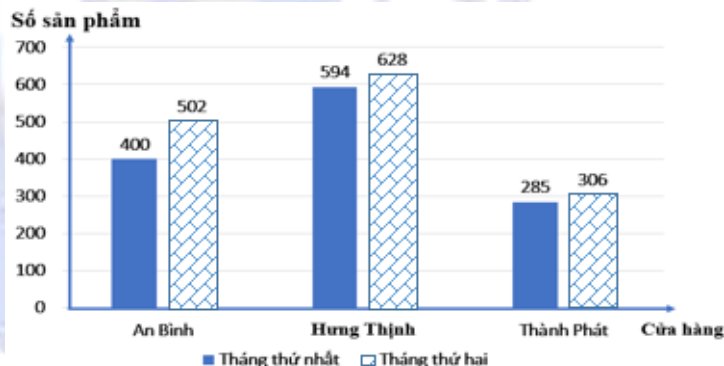
Số liệu không hợp lí trong bảng trên là:

- A. Số học sinh dự thi lớp 8D
C. Số học sinh dự thi lớp 8B

- B. Số học sinh dự thi lớp 8C
D. Số học sinh dự thi lớp 8A

Câu 2: Một công ty mới thành lập có ba cửa hàng bán sản phẩm. Số sản phẩm bán được của mỗi cửa hàng trong hai tháng đầu được biểu diễn bằng biểu đồ kép dưới đây. Trong 2 tháng, tổng số sản phẩm mà cửa hàng Hưng Thịnh bán được nhiều hơn tổng số sản phẩm cửa hàng An Bình bán được là:

- A. 1222 B. 902
C. 320 D. 311



Câu 3: Biểu đồ cột dưới đây, biểu diễn kim ngạch xuất khẩu (ước đạt) của tỉnh Bình Dương vào các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020. Trong giai đoạn từ 2016 - 2020 kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của tỉnh Bình Dương trung bình là bao nhiêu tỉ đô la Mỹ?

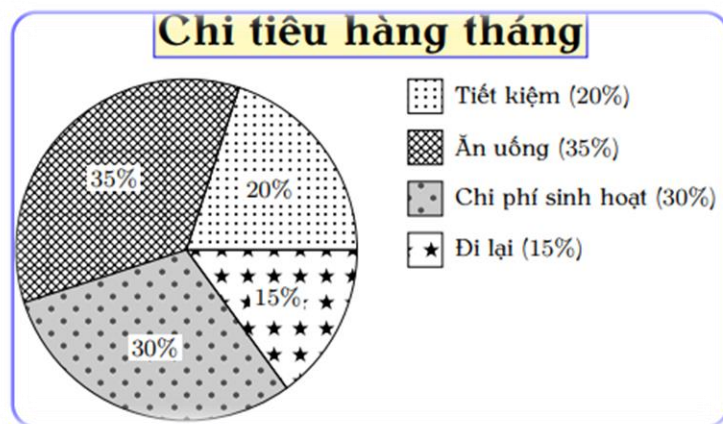


Nguồn: Báo cáo của Bộ Công thương từ năm 2016 đến năm 2020

- A. 23,6478 tỉ đôla B. 24,6478 tỉ đôla C. 25,6478 tỉ đôla D. 26,6478 tỉ đôla

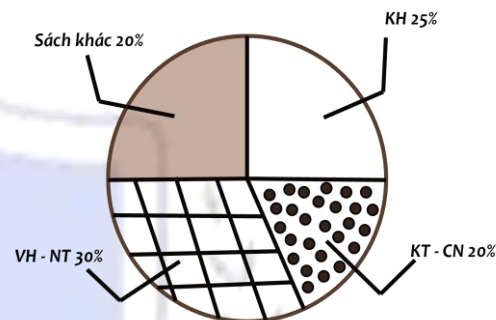
Câu 4: Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm kế hoạch chi tiêu hàng tháng của gia đình bác An. Số tiền chi tiêu hàng tháng của gia đình bác An dành cho ăn uống gấp bao nhiêu lần số tiền dành cho tiết kiệm?

- A. 1,25
- B. 2,5
- C. 1,5
- D. 1,75



Câu 5: Bạn Châu vẽ biểu đồ hình quạt tròn như hình bên để biểu diễn tỉ lệ các loại sách trong thư viện: *Khoa học (KH)*, *Kỹ thuật và công nghệ (KT & CN)*, *Văn học và Nghệ thuật (VH & NT)*, *Sách khác*. Những dữ liệu mà bạn Châu nêu ra trong biểu đồ hình quạt tròn dữ liệu nào chưa hợp lí?

- A. Khoa học
- B. Kỹ thuật và công nghệ
- C. Văn hóa và nghệ thuật
- D. Sách khác



Câu 6: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là dữ liệu định tính?

- A. Số huy chương vàng mà các vận động viên đã đạt được
- B. Danh sách các vận động viên tham dự Olympic 2021: Nguyễn Văn Hoàng...
- C. Số học sinh nữ của các tổ trong lớp 7A
- D. Năm sinh của các thành viên trong gia đình em

Câu 7: Cho các dãy số liệu sau dữ liệu nào là dữ liệu định lượng

- A. Các loại xe máy: Vision; SH; Wave Alpha; Winner...
- B. Các môn thể thao yêu thích: bóng đá, nhảy cao, cầu lông;
- C. Các loại màu sắc yêu thích: màu xanh, màu vàng,....
- D. Điểm trung bình môn Toán của các bạn học sinh trong lớp: 6,6; 7,2; 9,3;

Câu 8: Một túi đựng các quả cầu giống hệt nhau, chỉ khác màu, trong đó có 26 quả màu đỏ, 62 quả màu tím, 8 quả màu vàng, 9 quả màu trắng. Lấy ngẫu nhiên 1 quả trong túi. *Xác suất để lấy được quả cầu màu tím là:*

- A. $\frac{62}{105}$
- B. $\frac{3}{35}$
- C. $\frac{26}{105}$
- D. $\frac{8}{105}$

Câu 9: Một túi đựng các quả cầu giống hệt nhau, chỉ khác màu, trong đó có 26 quả màu đỏ, 62 quả màu tím, 8 quả màu vàng, 9 quả màu trắng. Lấy ngẫu nhiên 1 quả trong túi. *Xác suất để lấy được quả cầu màu trắng là:*

- A. $\frac{1}{105}$
- B. $\frac{62}{105}$
- C. $\frac{3}{35}$
- D. $\frac{17}{105}$

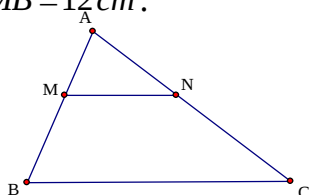
Câu 10: Cho hàm số $f(x) = x + 9$. Giá trị $f(-2)$ là:

- A. -18
- B. -11
- C. 11
- D. 7

Câu 11: Cho hình vẽ (hình bên), biết $MN \parallel BC$ và $AM = 6cm$; $AN = 8cm$, $MB = 12cm$.

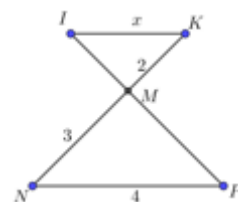
Khi đó độ dài đoạn thẳng NC bằng

- A. 8cm
- B. 15cm.
- C. 16cm.
- D. 9cm.



Câu 12: Độ dài của x trong hình vẽ (biết $IK \parallel NP$) là:

- A. 1,5
- B. 2,5
- C. $\frac{8}{3}$
- D. 6



II. Tự luận:

Dạng 1: Một số bài toán về hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất

Bài 1. Cho hàm số bậc nhất $y = mx + 3$.

a) Tìm m để đồ thị hàm số đi qua điểm $A(2; -1)$.

b) Tìm m để đồ thị hàm số song song với đường thẳng $y = \frac{1}{2}x - 5$.

c) Vẽ đồ thị của hàm số với giá trị m tìm được ở câu b.

d) Gọi A, B lần lượt là giao điểm của đồ thị hàm số ở câu c với trục hoành và trục tung. Tính diện tích của tam giác OAB (đơn vị đo trên các trục tọa độ là centimét).

Bài 2. Cho đường thẳng $y = (1 - 4m)x + m - 2$ (d)

a) Với giá trị nào của m thì đường thẳng (d) đi qua gốc tọa độ?

b) Tìm giá trị của m để đường thẳng (d) cắt trục hoành tại một điểm có hoành độ bằng $\frac{1}{2}$

Bài 3. Cho đường thẳng (d): $y = (m + 3)x + n$ ($m \neq -3$) (d). Tìm các giá trị m, n để đường thẳng (d):

a) Đi qua hai điểm $A(1; -3)$ và $B(-2; 3)$

b) Song song với đường thẳng $y = -\frac{2}{5}x + 3$.

Bài 4. Khi càng lên cao thì áp suất khí quyển càng giảm do không khí loãng dần. Để tính áp suất khí quyển ở độ cao không quá cao so với mực nước biển thường sử dụng công thức $P = 760 - \frac{2h}{25}$. Trong đó

P là áp suất khí quyển ($mmHg$); h là độ cao so với mực nước biển (m).

a/ Hỏi P có phải là hàm số bậc nhất của h không? Vì sao?

b/ Hỏi thành phố Bảo Lộc ở độ cao 1200 (m) so với mực nước biển thì áp suất của khí quyển là bao nhiêu ($mmHg$)?

c/ Tính độ cao của đỉnh núi Phan Xi Păng, biết áp suất khí quyển tại nơi này đo được là 508,56 ($mmHg$)

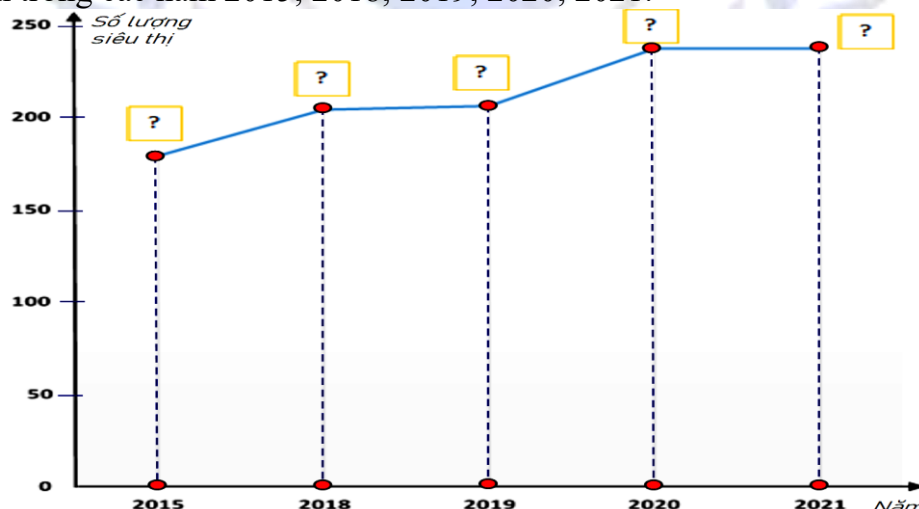
Dạng 2: Một số bài toán về thống kê và xác suất

Bài 1. Thống kê số lượng siêu thị ở TP Hồ Chí Minh trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020; 2021 lần lượt là 179, 204, 206, 237, 237. (Nguồn : Niên giám thống kê 2021).

a) Lập bảng số liệu thống kê số lượng siêu thị ở TP Hồ Chí Minh trong các năm trên theo mẫu sau:

Năm	2015	2018	2019	2020	2021
Số lượng siêu thị					

b) Hãy hoàn thành biểu đồ hình bên dưới để nhận được biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số lượng siêu thị ở TP Hồ Chí Minh trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020; 2021.



c) Năm 2018 số lượng siêu thị tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2015 (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).

d) Năm 2020 số lượng siêu thị tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

e) Theo số liệu trên, năm 2021 TP. Hồ Chí Minh có số lượng siêu thị là 237 siêu thị, không tăng so với năm nào?

Bài 2. Một hộp có 40 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; 4; ...; 39; 40; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau.

Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của mỗi biến cố sau :

- “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho cả 2 và 5 ”;
- “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số lẻ ”
- “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chẵn ”
- “ Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là lập phương của một số tự nhiên ”;

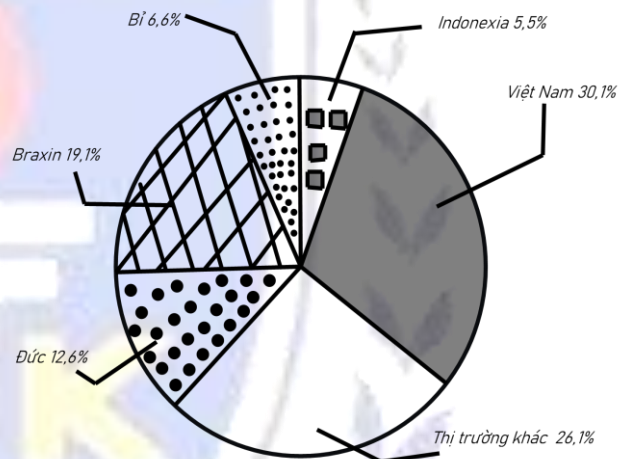
Bài 3. Gieo con xúc xắc có 6 mặt 100 lần, kết quả thu được ghi ở bảng sau

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	17	18	15	14	16	20

- Tính xác suất của thực nghiệm của biến cố “ Mặt xuất hiện là mặt 6 chấm ”.
- Tính xác suất của thực nghiệm của biến cố “ Mặt xuất hiện có số chấm là số chẵn ”.
- Tính xác suất của thực nghiệm của biến cố “ Mặt xuất hiện có số chấm là số lẻ ”.

Bài 4. Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) các thị trường cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022. (Nguồn : Eurostat)

- Trong 7 tháng đầu năm 2022 thị trường nào cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha là nhiều nhất ? ít nhất ?
- Biết lượng cà phê mà tất cả các thị trường cung cấp cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022 là 222956 tấn. Lập bảng thống kê lượng cà phê mà các thị trường cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022 theo mẫu sau:

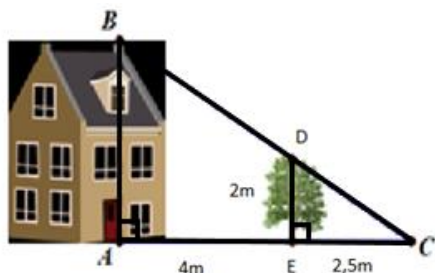


Thị trường	Đức	Braxin	Bỉ	Indonexia	Việt Nam	Khác
Lượng cà phê (tấn)	?	?	?	?	?	?

- Lượng cà phê mà thị trường Việt Nam cung cấp cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022 nhiều hơn thị trường Bỉ và Indonexia là bao nhiêu tấn ?
- Lượng cà phê mà thị trường Việt Nam cung cấp cho Tây Ban Nha gấp mấy lần thị trường Bỉ (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị) ?
- Một bài báo có nêu thông tin : “Thị trường Indonexia và Bỉ là hai thị trường cung cấp lượng cà phê ít nhất cho Tây Ban Nha trong 7 tháng đầu năm 2022; Việt Nam cung cấp cà phê cho Tây Ban Nha nhiều hơn 24,6 % so với thị trường Indonexia” . Theo em bài báo nêu thông tin có chính xác không ?

Dạng 3. Hình học phẳng

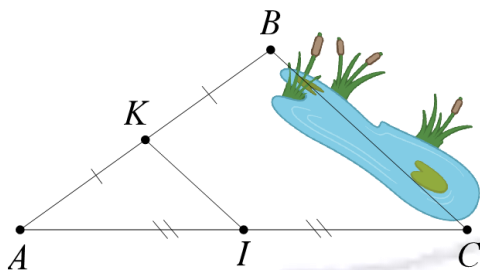
Bài 1. Tính chiều cao AB của ngôi nhà. Biết cây có chiều cao $ED=2m$ và khoảng cách $AE=4m$, $CE=2,5m$.



Bài 2. Khi thiết kế một cái thang gấp, để đảm bảo an toàn người thợ đã làm thêm một thanh ngang để giữ cố định ở chính giữa hai bên thang (như hình vẽ bên) sao cho hai chân thang rộng một khoảng là 80 cm.

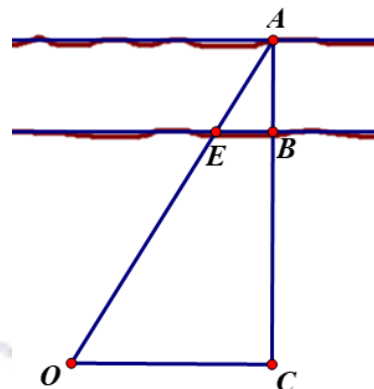


Bài 3. Giữa hai điểm B và C bị ngăn cách bởi hồ nước (như hình dưới). Hãy xác định độ dài BC mà không cần phải bơi qua hồ. Biết rằng đoạn thẳng KI dài 25m và K là trung điểm của AB, I là trung điểm của AC.



Hỏi người thợ đã làm thanh ngang đó dài bao nhiêu cm ?

Bài 4. Tính chiều rộng của một con sông biết lấy điểm A ở bờ sông bên kia, điểm B ở bờ sông bên này thì độ dài đoạn thẳng AB là chiều rộng của con sông. Trên bờ sông bên này, người ta xác định được 3 điểm O, C, E sao cho OC song song với bờ sông EB; A, B, C thẳng hàng; A, E, O thẳng hàng (như hình vẽ); và đo được $BC = 125\text{ m}$, $BE = 20\text{ m}$, $OC = 25\text{ m}$



Bài 5. Cho tam giác ABC. Một đường thẳng song song với BC cắt các cạnh AB, AC theo thứ tự ở D, E. Qua C kẻ đường thẳng song song với EB, cắt đường thẳng AB ở F. Chứng minh $AB^2 = AD \cdot AF$.

Bài 6. Cho $\triangle ABC$. Từ D trên cạnh AB, kẻ đường thẳng song song với BC cắt AC tại E. Trên tia đối của tia CA, lấy điểm F sao cho $CF = DB$. Gọi M là giao điểm của DF và BC. Chứng minh $DM \cdot AB = AC \cdot MF$.

Bài 7. Cho hình bình hành ABCD, điểm E thuộc cạnh AB, điểm F thuộc cạnh AD. Đường thẳng qua D và song song với EF cắt AC ở I. Đường thẳng qua B và song song với EF cắt AC ở K. Gọi N là giao điểm của EF và AC. Chứng minh:

a) $AI = CK$

b) $\frac{AB}{AE} + \frac{AD}{AF} = \frac{AC}{AN}$

Bài 8. Cho $\triangle ABC$ cân tại A, đường cao AM, N là trung điểm của AC. Từ A kẻ tia Ax song song với BC cắt MN tại E.

- Chứng minh $MB = MC$.
- Chứng minh $ME \parallel AB$.
- Chứng minh $AE = MC$.

MÔN: TIN

1) Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức đề: Trắc nghiệm (17 câu gồm đầy đủ các dạng: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi điền khuyết, câu hỏi đúng sai) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

2) Câu hỏi ôn tập: Các dạng câu hỏi sau:

A – TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Trong suốt chiều dài lịch sử, công nghệ đã liên tục thay đổi cách mọi ngành nghề thực hiện công việc của họ để?

- Tăng việc làm
- Tăng năng suất
- Tăng khối lượng công việc
- Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: Sự phát triển của máy tính khi so sánh máy tính điện tử ENIAC với máy tính bảng mỏng nhẹ hiện nay là?

- Nhỏ gọn, dễ mang theo bên người
- Dễ sử dụng, xử lý nhanh và phục vụ nhiều công việc

C. Được trải nghiệm nhiều tính năng khác nhau: nghe, gọi, chơi trò chơi, xem video...

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 3: Các ngành nghề đào tạo nào hướng đến việc làm trong lĩnh vực tin học?

A. Máy tính và công nghệ thông tin

B. Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

C. Kỹ thuật điện tử - viễn thông

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Khi cần tạo danh sách liệt kê kiểu có thứ tự, ta thực hiện các bước như thế nào?

A. Insert/ Numbering.

B. Home/ Bullets.

C. Home/ Numbering.

D. Insert/ Bullets.

Câu 5: Mỗi đơn vị trong danh sách dạng liệt kê được tạo ra khi người dùng nhấn phím?

A. Space

B. Enter

C. Tabs

D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 6: Trong danh sách có thứ tự thì mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng?

A. Một số

B. Một chữ cái

C. Dấu phân tách

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7: Để cắt xén ảnh ta có thể dùng lệnh?

A. Crop

B. Paste

C. Copy

D. Cut

Câu 8: Để tạo tiêu đề đầu trang, tiêu đề chân trang và đánh số trang, ta cần chọn dải lệnh nào?

A. Design.

B. Layout.

C. Draw.

D. Insert.

Câu 9: Chọn câu đúng.

A. Chúng ta có thể tạo các danh sách liệt kê ngay trong lúc đang soạn thảo nội dung nhưng không thể tạo danh sách liệt kê sau khi các nội dung đã được soạn thảo đầy đủ.

B. Phần văn bản trong trang soạn thảo sẽ bị mờ đi khi ta đang ở chế độ soạn thảo tiêu đề đầu trang và chân trang.

C. Phần mềm soạn thảo cho phép thay đổi biểu tượng/kí tự đầu các đoạn của danh sách liệt kê, chuyển từ kiểu liệt kê có thứ tự sang kiểu không có thứ tự và ngược lại. Ta không thể huỷ bỏ định dạng danh sách liệt kê thành các đoạn văn bản bình thường.

D. Để đánh số trang ta chọn lệnh Numbering trên dải lệnh Home.

Câu 10: Để hoàn thành việc đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang, ta chọn?

A. Close Header and Footer

B. Footer

C. Bottom of Page/ Plain Number 2

D. Header

Câu 11: Khi trình bày nội dung dưới dạng liệt kê bằng các đoạn văn bản liên tiếp thì đầu mỗi đoạn văn ta có thể dùng?

A. Chữ số

B. Chữ cái

C. Kí tự

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 12: Sử dụng lệnh Hyperlink nhằm?

A. Gắn siêu liên kết cho một đối tượng cho trang trình chiếu

B. Dẫn đến địa chỉ một trang web

C. Dẫn đến địa chỉ một tệp tài liệu, video trong máy tính hoặc một trang chiếu khác

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 13: Chọn câu sai.

A. Ta không thể hiệu chỉnh được màu sắc, cỡ chữ cho bản mẫu hay cho từng trang chiếu.

B. Mỗi mẫu định dạng được coi như một tập hợp định dạng màu sắc, phong chữ và hiệu ứng thống nhất cho tất cả các trang trong bài trình chiếu.

C. Sử dụng các mẫu định dạng trong khung Themes trên dải lệnh Design giúp định dạng bài trình chiếu hài hòa về màu sắc và thống nhất về phong chữ.

D. Trong dải lệnh Design, nhóm Variants và Customize chứa các lệnh để thực hiện các hiệu chỉnh cho mẫu định dạng.

Câu 14: Để thay đổi bố cục của trang chiếu, ta sử dụng lệnh nào trên dải lệnh Home?

A. Format.

B. Reset.

C. Layout.

D. Arrange.

Câu 15: Để gắn siêu liên kết, ta sử dụng lệnh nào trên dải lệnh Insert?

A. SmartArt.

B. Media.

C. Advanced Symbol.

D. Hyperlink.

Câu 16: Phần mềm trình chiếu cho phép:

- A. Hiệu chỉnh màu sắc, hình nền của các mẫu định dạng.
- B. Hiệu chỉnh phông chữ, kích thước của các mẫu định dạng.
- C. Hiệu chỉnh hình nền, kích thước của các mẫu định dạng.
- D. Hiệu chỉnh màu sắc, phông chữ, hình nền, kích thước của các mẫu định dạng.

Câu 17: Màu sắc trong trang chiếu cần?

- A. Đảm bảo tính tương phản giữa màu nền và màu chữ
- B. Phối màu theo quy tắc cơ bản
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 18: Các màu lạnh sẽ đem lại cảm giác gì cho người xem?

- A. Cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng
- B. Cảm giác ấm áp, giúp người xem phấn chấn, hoạt bát, năng nổ
- C. Cảm giác lạnh, giúp người xem bình tĩnh, hiền hòa, lắng dịu
- D. Cảm giác ấm nóng.

Câu 19: Làm thế nào để lưu bài trình chiếu dưới dạng tệp video?

- A. Mở tệp bài trình chiếu, chọn File/Save As (chọn thư mục lưu tệp). Chọn Save.
- B. Mở tệp bài trình chiếu, chọn File/Save As (chọn thư mục lưu tệp), nhấp chuột phải vào mũi tên bên phải ô Save as type (chọn *mp4 hoặc *.wmv). Chọn Save.
- C. Mở tệp bài trình chiếu, chọn File/Save As, nhấp chuột phải vào mũi tên bên phải ô Save as type (chọn *mp4 hoặc *.wmv). Chọn Save.
- D. Mở tệp bài trình chiếu, chọn File/Save As (chọn thư mục lưu tệp), nhấp chuột phải vào mũi tên bên phải ô Save as type (chọn *mp4 hoặc *.wmv).

Câu 20: Một bản mẫu thường có sẵn những gì?

- A. Vài kiểu bố cục.
- B. Vài kiểu trình bày.
- C. Vài kiểu sắp xếp.
- D. Vài kiểu liệt kê.

Câu 21: Để áp dụng một mẫu định dạng cho toàn bài trình chiếu, ta cần chọn dải lệnh nào?

- A. Insert.
- B. Review.
- C. View.
- D. Design.

Câu 22: Trong Powerpoint, bản mẫu có tên là gì?

- A. Templates
- B. Themes.
- C. Apply to selected slides.
- D. Design.

Câu 23: Mẫu định dạng được coi như là một tập hợp có?

- A. Màu sắc
- B. Phông chữ
- C. Hiệu ứng thống nhất
- D. Cả ba đáp án trên

Câu 24: Để mở một trang web, ta nhấp chuột vào lựa chọn nào?

- A. Open Hyperlink.
- B. Existing File or Web Page.
- C. Address.
- D. Place in This Document.

Câu 25: Mẫu định dạng là gì?

- A. Là bản thiết kế của một hoặc một nhóm các trang chiếu được lưu dưới dạng một tệp có phần mở rộng là .potx.
- B. Là một trang chiếu có màu sắc, hình ảnh nền, phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ,... được thiết kế sẵn theo chủ đề.
- C. Là người xem có thể xem lại nhiều lần nội dung bài trình chiếu mà không nhất thiết phải có tác giả trực tiếp trình bày.
- D. Cả 3 đáp án trên.

B – TỰ LUẬN:

Câu 1: Nêu ý nghĩa của việc tạo danh sách dạng liệt kê.

Câu 2: Em hãy nêu các bước chèn một ảnh trong máy tính vào một văn bản và tạo khung viền cho ảnh theo một kiểu tự chọn.

Câu 3: Để thay đổi kí hiệu đầu dòng, các mức phân cấp sau khi tạo danh sách liệt kê, em làm như thế nào?

Câu 4:

- a) Nêu các bước tạo tiêu đề đầu trang, chân trang.
- b) Để xoá phần tiêu đề đầu trang, chân trang hoặc số trang, ta làm như thế nào?

Câu 5: Ta nên hiệu chỉnh màu sắc, cỡ chữ cho bản mẫu hoặc từng trang chiếu như thế nào?

Câu 6: Em hãy tìm hiểu cách in nội dung bài trình chiếu ra giấy.

Câu 7: PowerPoint có sẵn những bản mẫu để tạo album ảnh cho những sự kiện, nhu cầu khác nhau. Em muốn sử dụng bản mẫu để tạo album ảnh tặng người thân nhân ngày sinh nhật. Em làm thế nào để tìm được bản mẫu phù hợp?

Câu 8: Em hãy nêu các bước chèn hyperlink trong Powerpoint 2016.

MÔN: KHTN

PHẦN I. LÝ THUYẾT

Phạm vi ôn tập: Bài 8, 9, 22, 23, 24, 36, 37, 38

1. Khái niệm, tên gọi, phân loại, tính chất hóa học acid. Một số acid thông dụng
2. Khái niệm, tên gọi, phân loại, tính chất hóa học base.
3. Giải thích được một số hiện tượng thực tế.
4. Môi trường trong cơ thể người
5. Hệ thần kinh và giác quan.
6. Hệ nội tiết
7. Mạch điện đơn giản
8. Tác dụng của dòng điện
9. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế

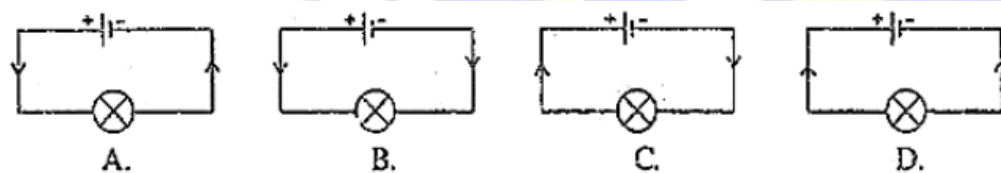
PHẦN II. BÀI TẬP

Các dạng bài tập minh họa:

I. Trắc nghiệm

Dạng 1 : Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

Câu 1: Hình nào sau đây biểu diễn đúng chiều quy ước của dòng điện?



Câu 2: Chọn câu đúng nói về sơ đồ mạch điện.

- A. Sơ đồ mạch điện là ảnh chụp mạch điện thật.
- B. Sơ đồ mạch điện là hình vẽ biểu diễn mạch điện bằng các kí hiệu của các bộ phận mạch điện.
- C. Sơ đồ mạch điện là hình vẽ mạch điện thật đúng như kích thước của nó.
- D. Sơ đồ mạch điện là hình vẽ mạch điện thật nhưng với kích thước được thu nhỏ.

Câu 3: Chiều dòng điện chạy trong mạch điện kín được quy ước như thế nào?

- A. Cùng chiều kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.
- B. Ngược chiều kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.
- C. Chiều dịch chuyển có hướng của các điện tích âm trong mạch điện.
- D. Chiều từ cực dương qua dây dẫn và các dụng cụ điện tới cực âm của nguồn điện.

Câu 4. Để ngắt những dòng điện lớn mà hệ thống mạch điều khiển không thể can thiệp trực tiếp, ta sử dụng

A. role. B. cầu chì. C. von kế. D. ampe kế.

Câu 5: Cầu chì có tác dụng:

- A. Làm cho mạch dẫn điện tốt.
- B. Làm giảm bớt cường độ dòng điện trong mạch.
- C. Tự động ngắt mạch khi có hiện tượng đoản mạch.
- D. Đóng mở công tắc dễ dàng.

Câu 6: Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua bộ phận hay dụng cụ điện nào dưới đây khi chúng đang hoạt động bình thường?

A. Quạt điện. B. Công tắc C. Bút thử điện D. Rơ-le của âm siêu tốc

Câu 7: Dòng điện có tác dụng sinh lí khi nào?

- A. Khi ở gần cơ thể người và các động vật.
- B. Khi đi qua cơ thể người và các động vật.
- C. Khi có cường độ lớn.
- D. Khi có cường độ nhỏ.

Câu 8. Thiết bị bảo vệ mạch điện và cảnh báo sự cố là

A. bóng đèn. B. cầu dao tự động. C. Pin D. acquy.

Câu 9. Khi mắc ampe kế vào mạch điện thì cần chú ý điều gì sau đây?

- A. Chốt âm của ampe kế mắc vào cực dương của nguồn điện và chốt dương mắc với bóng đèn.
- B. Không được mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế trực tiếp vào nguồn điện.
- C. Chốt dương của ampe kế mắc vào cực âm của nguồn điện và chốt âm mắc với bóng đèn.
- D. Mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

Câu 10: Đọc đúng thứ tự các ký hiệu sau:

W A V Ω KWh

- A. Oát kế, von kế, ampekế, ômkế, công tơ.
- B. Oát kế, ôm kế, công tơ, ampe kế, von kế.
- C. Oát kế, ampe kế, von kế, ôm kế, công tơ.
- D. Von kế, ampe kế, oát kê, ôm kế, công tơ.

Câu 11: Phân tử acid gồm có:

- A. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.
- B. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.
- C. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hidroxit (OH).
- D. Nguyên tử kim loại liên kết với gốc acid.

Câu 12: Chất nào sau đây là acid?

A. NaOH. B. CaO. C. KHCO_3 . D. H_2SO_4 .

Câu 13. Trong số những chất có công thức hoá học dưới đây, chất nào làm quỳ tím đổi màu sang màu đỏ?

A. HCl. B. NaOH. C. Ca(OH)_2 . D. NaCl.

Câu 14. Đâu không phải là tính chất của dung dịch sunfuric acid?

- A. không màu B. tan rất ít trong nước.

C. không bay hơi D. làm quỳ tím chuyển từ tím sang đỏ
Câu 15. Chất nào sau đây tác dụng với Hydrochloric acid sinh ra khí H_2 ?

- A. MgO . B. FeO . C. CaO . D. Fe .

Câu 16 Chất nào sau đây là base?

- A. KOH . B. HCl . C. $NaCl$. D. H_2SO_4 .

Câu 17. Trong số các base sau đây, base nào là base tan trong nước?

- A. $Fe(OH)_2$ B. KOH C. $Cu(OH)_2$ D. $Fe(OH)_3$

Câu 18. Dung dịch chất nào sau đây làm quỳ tím hóa xanh?

- A. $NaCl$. B. Na_2SO_4 . C. $NaOH$ D. HCl .

Câu 19: Nhóm các dung dịch có $pH < 7$

- A. $HCl, NaOH$. B. $Ba(OH)_2, H_2SO_4$ C. $NaCl, HCl$. D. H_2SO_4, HNO_3 .

Câu 20: Base tan và base không tan có tính chất hoá học chung là

- A. Làm đổi màu giấy quỳ tím sang đỏ B. Tác dụng với dung dịch acid
C. Còn có tên gọi khác là kiềm D. Làm dung dịch phenolphthalein hóa hồng

Câu 21: Nồng độ glucose, $NaCl$, urea, uric acid và pH trong máu có vai trò

- A. duy trì sự ổn định môi trường sống của cơ thể.
B. duy trì sự ổn định môi trường trong của cơ thể.
C. duy trì sự ổn định môi trường trong và ngoài cơ thể.
D. ổn định môi trường của cơ thể.

Câu 22: Khi cơ thể thiếu nguyên tố sắt trong thời gian dài có nguy cơ mắc bệnh gì?

- A. Thiếu máu. B. Loãng xương. C. Phù nề. D. Gout.

Câu 23: Chọn đáp án phù hợp để hoàn thành câu sau:

“Chỉ số glucose trong máu từ 3,9 mmol/L đến 6,4 mmol/L...”

- A. được coi là không bình thường.
B. là dấu hiệu của bệnh đái tháo đường.
C. được coi là bình thường.
D. là biểu hiện của bệnh đái tháo nhạt.

Câu 24: Hệ thần kinh ở người có dạng

- A. hình ống. B. hình lưới. C. hình chuỗi. D. hình túi.

Câu 25: Cấu tạo bộ phận thần kinh trung ương của người gồm

- A. não và các dây thần kinh. B. não và tủy sống.
C. não và hạch thần kinh. D. tủy sống và dây thần kinh.

Câu 26: Các giác quan giúp cơ thể nhận biết:

- A. các kích thích từ bên ngoài cơ thể.
B. các kích thích từ bên ngoài hay bên trong cơ thể.
C. các kích thích từ bên trong cơ thể.
D. các kích thích từ bên ngoài và bên trong cơ thể.

Câu 27: Bệnh đau mắt đỏ có nhiều nguyên nhân gây đau như

- A. virus Adeno, vi khuẩn *Staphylococcus* hoặc do dị ứng.
B. virus cúm, vi khuẩn lao.
C. virus corona, nguyên sinh vật.
D. nấm, viêm chân lông mi mắt.

Câu 28: Khi bị mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ

- A. không hiện lên trên màng lưới. B. hiện lên trên màng lưới.
C. không hiện lên trên thể thủy tinh. D. hiện lên trên thể thủy tinh.

Câu 29: Tai thường mắc một số bệnh có thể gây nên giảm khả năng nghe của tai phổ biến như bệnh viêm tai giữa, ù tai,... do các nguyên nhân chính như

- A. nước lọt vào tai, ráy tai bị bần.
- B. không khí lọt vào tai, ráy tai quá nhiều.
- C. nước bần lọt vào tai, ráy tai bị nhiễm khuẩn gây nhiễm trùng.
- D. nghe tiếng động quá mạnh gây nhiễm trùng.

Câu 30: Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào mà hormone do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến sinh dục.
- B. Tuyến yên.
- C. Tuyến giáp.
- D. Tuyến tụy.

Câu 31: Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone nào dưới đây?

- A. Thyroxine.
- B. Oxytocin.
- C. Calcitonin.
- D. Glucagon.

Câu 32: Các tuyến nội tiết nào sau đây đều tiết hormone điều hòa hàm lượng đường trong máu?

- A. Tuyến tụy và tuyến trên thận.
- B. Tuyến yên và tuyến giáp.
- C. Tuyến trên thận và tuyến sinh dục.
- D. Tuyến tụy và tuyến giáp.

Câu 33: Hiện tượng người cao lớn quá mức hay thấp lùn có liên quan mật thiết đến việc dư thừa hay thiếu hormone nào sau đây?

- A. GH.
- B. FSH.
- C. LH.
- D. TSH.

Dạng 2 : Trắc nghiệm trả lời đúng – sai.

Câu 1: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Kim loại Fe tác dụng với hydrochloric acid sinh ra khí H_2 ?		
2	Kim loại Cu, Ag tác dụng với dung dịch sulfuric acid		
3	$Cu(OH)_2$ làm dung dịch phenolphthalein không màu đổi thành màu hồng.		
4	Các dung dịch acid có giá trị $pH > 7$		

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Hydrochloric acid được dùng nhiều trong công nghiệp.		
2	Dung dịch acid làm quỳ tím chuyển xanh.		
3	Base tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước		
4	Nước xà phòng không làm quỳ tím chuyển màu.		

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Khi dòng điện chạy qua dây dẫn bằng đồng thì làm nó nóng lên và phát sáng.		
2	Đèn LED (điốt phát quang) chỉ cho dòng điện chạy qua theo một chiều nhất định.		
3	Đề mạ vàng vỏ đồng hồ người ta ứng dụng tác dụng nhiệt của dòng điện.		
4	Cho dòng điện thích hợp đi qua cơ thể người có thể chữa được một số bệnh.		

Câu 4: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Cường độ dòng điện (I) đặc trưng cho tác dụng mạnh, yếu của dòng điện		
2	Đơn vị của cường độ dòng điện là V		
3	Vôn kế dùng để đo cường độ dòng điện		
4	Khả năng sinh ra dòng điện của pin (ac quy) được đo bằng hiệu điện thế (điện áp) giữa hai cực của nó.		

Câu 5: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

STT	Một số bệnh về hệ thần kinh	Đúng	Sai
1	Chế độ ăn uống lành mạnh, giàu chất dinh dưỡng có thể giúp giảm nguy cơ mắc bệnh Alzheimer.		
2	Triệu chứng điển hình của bệnh động kinh là co giật.		
3	Bệnh Parkinson không ảnh hưởng đến khả năng vận động.		
4	Một trong những triệu chứng của bệnh Alzheimer là mất trí nhớ.		

Câu 6: Các nhận định trong bảng sau đúng hay sai?

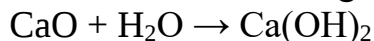
STT	Hệ nội tiết	Đúng	Sai
1	Hormone được sản xuất bởi các tuyến nội tiết và vận chuyển qua đường máu đến các cơ quan đích.		
2	Hormone cần một lượng lớn để gây ra hiệu quả sinh học.		
3	Rối loạn chức năng tuyến yên có thể ảnh hưởng đến nhiều hệ thống cơ quan trong cơ thể.		
4	Insulin có tác dụng làm tăng đường huyết.		

Dạng 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1: Cho 5,6 gam kim loại Fe tác dụng với dung dịch HCl 2M.

- thể tích khí H_2 (đkc) là:
- khối lượng $FeCl_2$ sinh ra là:
- thể tích dung dịch HCl 2M cần dùng:

Câu 2: Để điều chế dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide), người ta cho calcium oxide tác dụng với nước. Phản ứng xảy ra như sau:



Cho 0,28 g CaO tác dụng hoàn toàn với 100 g nước.

- Số mol CaO là :
- Khối lượng Ca(OH)_2 tạo thành là :
- Khối lượng dung dịch thu được là :
- Nồng độ phần trăm của dung dịch Ca(OH)_2 thu được là :

Câu 3:

- Mạng điện dân dụng một pha sử dụng ở Việt Nam có giá trị điện áp hiệu dụng là bao nhiêu?
- Trong những vật sau đây: thanh gỗ khô, ruột bút chì, dây nhựa, thanh thủy tinh, đoạn dây nhôm. Có bao nhiêu vật cách điện?
- $2,5 \text{ V} = \dots \text{ mV}$
- $680 \text{ mA} = \dots \text{ A}$.

Câu 4:

- Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để được nội dung đúng.
Môi trường trong của cơ thể bao gồm...(1)..., ...(2)... và ...(3)... . Môi trường trong cơ thể thường xuyên liên hệ ...(4)... với ...(5)... thông qua các ...(6)... như da, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp.
- Điền vào chỗ trống bằng cách sử dụng từ hoặc cụm từ gợi ý sau: *dậy thì, buồng trứng, tinh hoàn, tinh trùng, rụng trứng*.
 - Tuyến sinh dục là...(1)... ở nam và...(2)... ở nữ. Tinh hoàn tiết ra hormone testosterone kích thích sự sinh...(3)... ở nam, buồng trứng tiết ra hormone estrogen kích thích sự phát triển và...(4)... ở nữ. Cả hai hormone này đều gây nên những biến đổi cơ thể ở tuổi...(5)... của cả nam và nữ.
 - c. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để được nội dung đúng.
 - Bệnh Parkinson có nguyên nhân do...(1)... hoặc...(2)... thần kinh, gây...(3)... tế bào thần kinh, bệnh thường xảy ra ở...(4)... . Bệnh có các triệu chứng như...(5)..., mất...(6)..., khó đi chuyển.

II. Tự Luận

Câu 1: Hòa tan hết 4,8 gam Mg trong 200 ML dung dịch H_2SO_4

- Viết PTHH của phản ứng.
- Tính thể tích khí hydrogen thu được (đkc)
- Tính khối lượng MgSO_4 tạo thành sau phản ứng.
- Tính nồng độ dung dịch H_2SO_4 cần dùng.

Câu 2 :Cho 200ml dung dịch KOH 1M tác dụng với 200ml dung dịch H_2SO_4 1M .

- Viết PTHH của phản ứng.
- Dung dịch sau phản ứng làm quỳ tím đổi màu gì?.

Câu 3:Nêu cách nhận biết ba dung dịch: HCl, H_2SO_4 , Ca(OH)_2 chỉ dùng giấy quỳ tím.

Câu 4. Hãy vẽ sơ đồ mạch điện và chỉ rõ chiều dòng điện trong các mạch sau:

- Mạch gồm: nguồn điện, 02 bóng đèn mắc nối tiếp, 01 khóa K, vôn kế đo hiệu điện thế giữa hai đầu đèn Đ2 và các dây dẫn.
- Mạch điện gồm: nguồn điện 1 pin, 1 khóa K mở điều khiển chung cho toàn mạch, 1 ampe A đo cường độ dòng điện chạy trong mạch chính, 2 đèn Đ1 và Đ2 mắc song song với nhau, 1 ampe kế A1 đo cường độ dòng điện của Đ1.

Câu 5:

- Nêu cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh?

- c. Mẹ bạn Nam thường bị thiếu máu lên não, gây đau đầu, chóng mặt, giảm khả năng làm việc. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp mẹ bạn Nam phòng bệnh thiếu máu não?
- d. Tại Việt Nam, tỉ lệ cận thị khá cao ở trẻ em từ 6 -15 tuổi với tỉ lệ 20 – 40% ở khu vực thành thị; 10 -15% ở khu vực nông thôn. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp phòng, chống hoặc giảm sự tiến triển nặng của bệnh cận thị học đường?

Câu 6:

- a. Năm 2020, Việt Nam có khoảng 5,3 triệu người bị tiền đái tháo đường (ĐTĐ), là giai đoạn trung gian giữa người bình thường và người mắc ĐTĐ tuýp 2. Trong đó khoảng 70% số này sẽ chuyển thành ĐTĐ với nguy cơ tử vong cao. ĐTĐ tuýp 2 có thể hồi phục về mức đường huyết bình thường bằng việc điều chỉnh lối sống hằng ngày. Em hãy đưa ra lời khuyên để giảm tỉ lệ ĐTĐ tuýp 2.
- b. Bệnh bướu cổ - căn bệnh khá phổ biến với người dân Việt Nam. Mặc dù đây là căn bệnh có thể phòng tránh được thông qua việc sử dụng thực phẩm hằng ngày, nhưng những năm gần đây, tỉ lệ mắc bệnh này ở Việt Nam đang xu hướng gia tăng? Giải thích nguyên nhân và đề xuất cách phòng tránh.

MÔN: NGỮ VĂN

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM (bài 6,7 SGK Ngữ văn 8 tập 2)

Phần I: Đọc

- Các thể loại: truyện hiện đại, thơ tự do

* Yêu cầu về văn bản:

- Tiếp tục củng cố đặc điểm truyện hiện đại: cốt truyện đơn tuyến, cốt truyện đa tuyến, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và ngôi kể, phương thức biểu đạt, đề tài của văn bản, phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
- Củng cố hệ thống kiến thức về đặc điểm của thể thơ tự do thể hiện qua số tiếng, gieo vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ tự do
- Cảm nhận được chi tiết đặc sắc trong một bài thơ tự do
- Bài học rút ra từ văn bản

Phần II: Tiếng Việt

1. Trợ từ, Thán từ

2. Biện pháp tu từ đã học

* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản trong văn bản
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong đặt câu và viết văn.

Phần III: Viết

- Viết đoạn văn nghị luận trình bày theo cách diễn dịch, song song, phối hợp, quy nạp
- Viết bài văn, đoạn văn phân tích 1 tác phẩm văn học truyện
- Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về bài thơ tự do
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống phù hợp lứa tuổi được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học

*Yêu cầu:

- Vận dụng các kĩ năng viết bài văn đảm bảo theo các bước đã học
- Xác định được trình tự và xây dựng bố cục bài văn
- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

* Lưu ý : GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

Bài 1: Tri thức ngữ văn: Nêu đặc điểm của truyện hiện đại; đặc điểm thể thơ tự do

Bài 2. Đọc đoạn trích sau:

Tôi và con trai đi máy bay từ Sài Gòn ra Hà Nội. Chuyến đi máy bay đầu đời của tôi và đương nhiên con tôi cũng thế. Cũng xin nói thêm, đáng lý chúng tôi bay ngày nhưng bay đêm giảm giá, đành vậy.

[...]

- Làm sao con nhìn thấy mây!

Ừ thì tôi cũng như nó, vẫn mong nhìn thấy mây khi chính mình đi xuyên qua. Tôi nói mà thấy mình muốn khóc.

- Chẳng sao đâu con, con vẫn nhìn thấy, có điều chúng đen thui.

8 giờ 30 cất cánh, nhưng mới 5 giờ sân bay đã lố nhố người.

[...]

Tệ thật, những chiếc giỏ xách, chẳng lẽ chúng quan trọng hơn đứa con của mình à? Quan trọng đến nỗi mình ôm chặt giỏ xách mà không thêm ôm đứa con? Tôi chột dạ. Nhưng đó cũng chỉ là ý nghĩ loáng thoáng khi khởi hành lý thôi. Bây giờ tôi đã trống hai tay để mà ôm nó rồi. Cũng may thằng bé không nghĩ đến chuyện này lâu. Nó đang phân vân về chiếc máy bay.

- Con muốn được đi chiếc màu xanh. Nó lại có vẻ to hơn chiếc màu trắng.

- Ừ, bố cũng thấy thế.

[...]

Thằng con tôi nhắm bộ êm êm. Nó êm cũng đúng thôi. Nó mới 10 tuổi làm sao mưu mẹo bằng cái đầu già của thằng cha nó. Làm sao nó có thể hiểu cuộc đời này, nếu không được đi chiếc máy bay màu xanh, thì sẽ có những chiếc màu vàng, màu đỏ thay vào. Hoặc không có máy bay thì người ta đi bằng xe đồ, xe máy... Người ta thay đổi phương tiện cho bằng được để đạt mục đích Sài Gòn - Hà Nội, Hà Nội - Sài Gòn. Người ta thay thế bầu trời bằng mặt đất thì có sao đâu?

[...]

Tôi dợm bước định nhòm dậy thì máy bay chênh vênh rơi vào vùng khí loãng. Bầu trời bên ngoài tối sẫm lại. Xa xa nhợt nhạt, tôi nhìn thấy một quầng mây u tối. Trước khi đi, tôi đã từng ao ước nhìn thấy mây. Thế mà bỗng dưng tôi đã quên nó một cách nhanh chóng chỉ vì những thứ tầm phào, những thứ quái đản mà tôi không thể đoán trước. Tôi nhìn ra bầu trời một lần nữa. Chẳng thấy ngôi sao nào. Cũng chẳng nhìn thấy ánh đèn trên mặt đất. Có lẽ chúng tôi đã cách xa nhau lắm rồi, cái mặt đất, cánh đồng, cái chỗ ngồi của tôi. Thế là tôi ở lại.

Đèn máy bay đã giảm. Một vài người thiu thiu ngủ. Thật lạ lùng. Người ta có thể ngủ được khi chính bản thân mình đang được bay lên trên bầu trời ư! Tôi thử nhắm mắt, nhưng không thể nhắm được. Tâm hồn tôi hỗn loạn, chênh vênh như có những tiếng nổ lớn. Tôi bay lên trên cao rồi tôi lại chìm xuống dưới. Tôi chìm sâu vào tâm hồn tôi.

Bất ngờ một bàn tay nhỏ nhắn đập vào vai tôi, nói cái điều mà tôi chẳng muốn:

- Bố, dậy đi. Đã tới nơi rồi.

[...]

Từng đoàn người đã đứng lên chật lối đi. Đã đến lúc dùng dằng thì cũng phải ra về.

- Con có thức từ đầu đến cuối không? Tôi hỏi.

- Có.

- Vậy thì được rồi. Tôi an ủi nó. Con hãy nhìn chiếc máy bay cho kỹ đi. Bởi vì vòng về chúng ta sẽ đi tàu lửa. Và chúng ta cũng chẳng có tiền nhiều để mà đi máy bay lần thứ hai, lần thứ ba. Nhưng dù sao khi cúi xuống ruộng, con vẫn có thể ngẩng đầu lên trời mà nói rằng, con đã từng bay qua cái khoảng trời này. Con đã từng đi trên chiếc máy bay này.

- Chẳng ai tin con đâu.

- Ừ, bố cũng biết thế, làm sao họ có thể tin được.

- Họ lại không có mẹ ở xa.

Thằng con tôi đã vui trở lại. Ngẫm nghĩ một hồi nó lại nói tiếp:

- Và nhất là họ không thể... tiêu đến chín lần trên bầu trời.

Bên ngoài mặt đất hiền hòa đón lại chúng tôi như thể chúng tôi không thể thoát được chúng.

(Trích *Cha và con và... tàu bay*, Nguyễn Ngọc Thuần, NXB Hội nhà văn, 2015)

Câu 1. Truyện được kể theo ngôi kể nào? Xác định bối cảnh của câu chuyện?

Câu 2. Trong đoạn văn: “*Tệ thật, những chiếc giỏ xách, chẳng lẽ chúng quan trọng hơn đứa con của mình à? Quan trọng đến nỗi mình ôm chặt giỏ xách mà không thèm ôm đứa con? Tôi chợt dạ*”, nhân vật người bố được khắc họa ở phương diện nào?

- A. Hành động B. Trang phục C. Suy nghĩ D. Lời nói

Câu 3. Tại sao trong câu chuyện, nhiều lần người bố lại muốn khóc?

Câu 4. Câu nói: “- *Vậy thì được rồi. Tôi an ủi nó. Con hãy nhìn chiếc máy bay cho kỹ đi. Bởi vì vòng về chúng ta sẽ đi tàu lửa. Và chúng ta cũng chẳng có tiền nhiều để mà đi máy bay lần thứ hai, lần thứ ba. Nhưng dù sao khi cúi xuống ruộng, con vẫn có thể ngẩng đầu lên trời mà nói rằng, con đã từng bay qua cái khoảng trời này. Con đã từng đi trên chiếc máy bay này*” của người bố cho thấy vẻ đẹp nào của nhân vật này?

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của cách kết thúc truyện ngắn này.

Câu 6. Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 12 câu), nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố và tình cảm của người con đối với bố.

Bài 3. Đọc văn bản sau:

Tôi không thích khi cưỡi xe vào tận thêm nhà lại phải rập mình dưới giàn bầu ấy. Chị và mẹ tôi lại ngại tóc rối. Cha tôi khó chịu khi phải dắt quan khách lên lối bên mấy trái bầu để vào căn nhà sang trọng [...]. Bữa canh đầu tiên cả nhà háo hức, nuốt tuồn tuột từng miếng bầu trong veo, ngọt lịm [...]. Một lần, hai lần rồi ba lần, chúng tôi ngán tận cổ. Mà, chết thật, nội tôi cứ trồng mãi, trồng mãi, giàn bầu ngày càng rộng ra choán hết khoảng sân kiểng của cha xanh rậm rì [...]. Chị Lan nhăn nhó:

- Nội ơi, trồng chi nhiều vậy?

Bà nội cười, buồn buồn.

- Nội làm lật vật quen rồi. Trồng trọt để đỡ nhớ quê.

[...] Ba tôi nói “làm người đừng suy nghĩ hẹp hòi, đừng tưởng nơi mình sinh ra, nơi có mồ mả ông cha là quê hương, khắp đất nước này chỗ nào cũng là quê cả”. Cha tôi nói đúng và ông rước bà nội lên thành phố. [...]. Ở nhà tôi, công việc nhàn đến mức bà thơ thẩn vào rồi lại thơ thẩn ra [...]. Bà làm nhiều thứ bánh lắm, không kể hết được, nào là bánh ngọt, bánh ú....toàn là bánh nhà quê, [...]. Mùa này nhiều trái bầu khô, nội hái vào móc ruột ra, lấy cái vỏ mềm mì gọt. Lâu lâu nội đưa lên nhìn, nheo nheo mắt. Tôi hỏi, nội gọt gì. Nội cười, đưa cho tôi mảnh vỏ dây hình trái tim nhỏ xíu.

- Mày dây chuyền cho tụi nhỏ đeo.

Tôi không nén được xuy một tiếng.

- Thời này ai đeo mấy thứ này, nội làm chỉ mất công.

Trong đôi mắt đùng đục của bà, tôi thấy có một nỗi buồn sâu kín. Con chị bếp dưới quê lên, bà gói dúi vào tay nó mấy mảnh bầu. Con nhỏ hơn hờ, vui thiệt là vui. Cũng niềm vui ấy, con bé bán vé số lớn lên cười “Bà đẹp ghê ha”. Hôm sau tôi thấy nó xúng xính xỏ cọng chỉ vào, đeo tòn ten trước cổ lạ lẫm. Hình như tôi ngắm vàng ròng, cảm thạch quen rồi. Tôi xin, bà móm mém cười “Bà để dành cho bay cái đẹp nhất nè”.

Tôi gói trái tim xiu xiu kia bỏ vào ngăn tủ, chị Lan trông thấy giành “Cho chị đi”. Tôi lắc đầu. Chị giận bảo “Chị cóc cần, ở chợ bán hàng khối”. Nhưng rồi chị quay về nài nỉ tôi. Lần đầu tiên, tôi thấy món quà của nội dễ thương đến thế.

Giàn bầu vẫn trước ngõ. Cha tôi đã thôi khó chịu, hay bọc bọc riết rồi chai đi, chẳng biết bọc là gì nữa. Nhưng khách đến nhà, ai cũng khen: “Anh Ba có giàn bầu đẹp thiệt”. Họ sẫm soi, từng mảng lá cuống hoa. Khách nước ngoài còn kẻ má bên trái bầu xanh lún phún lông tơ mà chụp hình kỷ niệm. Mấy anh chị sinh viên đạp xe ngang dừng lại nhìn đầu đầu qua rào rồi kháo nhau “Nhớ nhà quá, tụi mày ơi” [...]. Bà nội tôi yếu hơn trước, mùa mưa bắt đầu lướt lướt đi qua. Ông chủ tịch đến chơi nhà, ôm chầm lấy nội, lắc lắc “Lúc này má khỏe không?”. Nội cười xòa mà nghe nghẹn nghẹn “Khỏe, má khỏe”. Cha tôi sai chị bếp mang rượu thịt ra, ông chủ tịch khóa tay:

- Thôi, chú bảo chị ấy nấu canh bầu ăn.

Cha hăng mặt. Chị bếp lúi húi gọt bầu, mùi nước canh xông vào mũi thơm lừng [...]. Hôm ấy cả nhà tôi ăn lại bát canh ngày xưa, nghe ngọt lịm lịm lưỡi. Chị bếp ngó nội, khoái chỉ cười đầy hàm ý. Hình như nội tôi vui.

[...]. Giàn bầu thừa hẳn đi. Cái giống lạ thật. Nắng bao lâu vẫn xanh tốt, mới mưa dầm lại héo dây. Tôi đập vỡ trái bầu khô, lấy hạt ra thơm. Mùa mưa dầm dội, nội tôi bệnh, bà bị chứng tai biến não. Nội lơ lơ, đã cười đã khóc thì không sao dừng được, tay run rẩy cầm ca nước, bát cơm cũng khó. Trời đổ mưa, sấm giập ầm ầm, nội thều thào nhắc:

- Sắp nhỏ đừng hứng nước mưa đầu mùa, hỏng tốt. Chà, mưa vậy ngập đồng rồi, ngâm giống gieo mạ đi thôi.

Bà nội lần thơ lần thần rồi, mà hình như bà chỉ nhớ về quá khứ. Nội hay ra ngoài hiên, chăm chăm nhìn giàn bầu đang run rẩy trong gió. Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng éch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều. Giàn bầu vẫn trước ngõ, có kẻ đi qua kêu lên: "Tôi nhớ nhà". Cha tôi bảo: "Có thể bắt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người." Và cha tôi lại nói đúng.

(Trích Giàn bầu trước ngõ, Nguyễn Ngọc Tư, sach.info/story.php)

Câu 1. Nhân vật trung tâm của truyện là ai?

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu biểu hiện?

Câu 3. Có thể hiểu câu nói của người cha "Có thể bắt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người" như thế nào?

Câu 4. Giàn bầu được nói đến trong đoạn trích trên có ý nghĩa tượng trưng cho điều gì?

Câu 5. Nêu cảm nhận của em về chi tiết:

"Bà nội lần thơ lần thần rồi, mà hình như bà chỉ nhớ về quá khứ. Nội hay ra ngoài hiên, chăm chăm nhìn giàn bầu đang run rẩy trong gió. Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng éch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều."

Câu 6. Em có cho rằng quê hương luôn trong trái tim mỗi người không? Vì sao?

Bài 4. Đọc đoạn trích sau:

Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường
Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ:
"Ai bảo chăn trâu là khổ?"
Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao
Những ngày trốn học
Đuổi bướm cầu ao
Mẹ bắt được...
Chưa đánh roi nào đã khóc!
Có cô bé nhà bên
Nhìn tôi cười khúc khích...

Cách mạng bùng lên
Rồi kháng chiến trường kỳ
Quê tôi đầy bóng giặc
Tì biệt mẹ tôi đi
Cô bé nhà bên - (có ai ngờ!)
Cũng vào du kích
Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích
Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)

Hoà bình tôi trở về đây
Với mái trường xưa, bãi mía, luống cày
Lại gặp em
Thẹn thùng nép sau cánh cửa...
Vẫn khúc khích cười khi tôi hỏi nhỏ
Chuyện chồng con (khó nói lắm anh ơi!)
Tôi nắm bàn tay nhỏ nhắn ngậm ngùi
Em vẫn để yên trong tay tôi nóng bỏng...

Hôm nay nhận được tin em
Không tin được dù đó là sự thật
Giặc bắt em rồi quăng mắt xác
Chỉ vì em là du kích, em ơi!
Đau xé lòng anh, chết nửa con người!

Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn roi...
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi.

*Giữa cuộc hành quân không nói được một
lời
Đơn vị đi qua, tôi ngoái đầu nhìn lại...
Mưa đầy trời nhưng lòng tôi ấm mãi...*

(Giang Nam, Tháng Tám ngày mai, NXB
Văn học, 1962)

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ gì? Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai?

- A. Thể thơ lục bát B. Thể thơ bảy chữ C. Thể thơ tám chữ D. Thể thơ tự do

Câu 2. Xác định sử dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau và cho biết tác dụng?

*Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn roi...*

Câu 3. Hình ảnh cô bé nhà bên trong bài thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về tuổi trẻ thời kì đấu tranh chống giặc ngoại xâm?

Câu 4. Nhận xét về sự thay đổi trong nhận thức và tình cảm của nhân vật trữ tình trong những câu thơ sau:

*- Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn roi...
- Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi.*

Câu 5. Bài thơ gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước?

Câu 6. Viết đoạn văn (khoảng 1 trang giấy) nêu cảm nghĩ của em về đoạn thơ trên

Bài 5. Xác định và nêu tác dụng của các trợ từ, thán từ được sử dụng trong các câu sau:

a. *Ấy, rẽ lối này cơ mà.* (Kim Lân)

b. *Này, thầy nó ạ.* (Kim Lân)

c. *- A! Bác đã tới đấy à? Tôi sắp phát khùng lên vì bác đây.* (Mô-li-e, Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục)

d. *- Vâng, phải bảo chứ. Vì những người quý phái đều mặc như thế cả.*

(Mô-li-e, Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục)

e. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.
(Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)

f. *Ngài và đoàn tùy tùng của ngài làm việc đến quên ăn quên ngủ để duy trì sự sống cho nó.*

(A-zit-Nê-xin, *Loại vi trùng quý hiếm*)

g. Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. (Thanh Tịnh)

Bài 6. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng kết hợp các biện pháp tu từ trong các trường hợp sau:

a. *Chỉ có thuyền mới hiểu
Biển mệnh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
Thuyền đi đâu, về đâu*

*Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ
Những ngày không gặp nhau
Lòng thuyền đau – rạn vỡ*

(Xuân Quỳnh – *Thuyền và biển*)

b. *Tiếng đàn bầu của ta
Lời đằm thắm thiết tha
Cung thanh là tiếng mẹ
Cung trầm là giọng cha*

(Lữ Giang, *Tiếng đàn bầu*)

- c. *Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?*

(Chân quê, Nguyễn Bính)

Bài 7. Trong các tác phẩm truyện em đã học hoặc đã đọc thêm, có rất nhiều tác phẩm đã để lại trong lòng em những bài học cuộc sống ý nghĩa. Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích một truyện ngắn đã để lại trong lòng em những ấn tượng sâu đậm như thế.

C. GỢI Ý TRẢ LỜI

Bài 1: HS tự làm (dựa vào tri thức Ngữ văn bài 6,7- SGK Ngữ văn 8)

Bài 2.

Câu 1-4: hs tự làm)

Câu 5:

- Cách kết thúc truyện bất ngờ: sau bao nhiêu hào hứng, chờ đợi, mơ ước được sống trong cảm giác tuyệt vời khi đi máy bay; người bố lại ngủ quên khi ngồi trên máy bay cùng con.
- Tác dụng:
 - + Tạo sự cuốn hút, hấp dẫn, bất ngờ cho người đọc
 - + Thể hiện được sự nâng niu, trân trọng những ước mơ, khao khát của con và sâu thẳm hơn chính là tình thương yêu, thấu hiểu của người cha dành cho con.
 - + Gợi nhắc bậc làm cha mẹ đôi khi vô tình mà bỏ qua những khoảnh khắc tuyệt vời cùng con cái.

Câu 6.

*Hình thức: Viết đoạn văn, đảm bảo dung lượng và hình thức đoạn văn.

- *Nội dung: HS nêu được cảm nhận của em về hình ảnh người bố và tình cảm của người con đối với bố:
 - Người bố trong văn bản luôn dành cho con những tình thương yêu sâu nặng, thương con, thấu hiểu, trân trọng ước mơ của con: ngắm mây trắng khi đi trên máy bay, được đi chiếc máy bay mà xanh, ...
 - Tình cảm của người con: yêu kính, trân trọng, tự hào về bố, cảm thấy tin tưởng, hạnh phúc khi ở bên bố.

...

Bài 3.

Câu 1-3: hs tự làm)

Câu 4. Giàn bầu được nói đến trong đoạn trích trên có ý nghĩa tượng trưng cho quê hương với những điều giản dị, thân thiết.

Câu 5.

- Đây là chi tiết tiêu, nằm cuối truyện, là lời kể của người cháu về bà, giọng tâm tình, thủ thỉ. Tác giả kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm, cùng biện pháp tu từ liệt kê, so sánh, ...
- Chi tiết cho thấy những thay đổi trong nhận thức và tình cảm nhân vật “tôi”- người cháu về bà nội và ý nghĩa của giàn bầu nội trồng. Cho đến cuối truyện, qua hành động của bà nội và câu nói của bố, người cháu mới hiểu nỗi lòng của bà mình, bà luôn nhớ quê, sống giàu tình thương yêu, bà mang đặc điểm của người quê giản dị, chịu thương chịu khó, nghĩa tình, ...
- Hình ảnh người bà dưới sự quan sát và cảm nhận của cháu hiện lên chân thực, xúc động. Cháu cảm nhận được sâu thẳm nỗi buồn sâu kín trong lòng bà, đó là nỗi nhớ quê nhà. Giờ đây, người cháu đã cảm nhận được tâm trạng nhớ quê nhà của bà qua cái từng cử chỉ, qua mảnh bầu hình trái tim bà hay gọt dẽo để dành cho trẻ “*hình như bà chỉ nhớ về quá khứ*”; “*Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng ech kêu*”...
- Ý nghĩa: Chi tiết thể hiện lòng yêu kính, biết ơn, trân trọng của cháu dành cho bà; ca ngợi tình yêu quê hương và vị trí của quê hương trong tâm hồn con người.

Câu 6. HS tự thể hiện quan điểm, suy nghĩ cá nhân, có thể theo hướng:

Đồng tình, vì:

- Ai sinh ra cũng đều có quê hương.

- Quê hương là cội nguồn để mỗi người luôn hướng về.
- Tình cảm yêu quê hương đất nước là một truyền thống tốt đẹp và đáng quý.
- Cho dù có ở nơi xa nhưng mỗi người vẫn luôn nhớ về quê nhà của mình.
- Tình yêu quê hương đã thấm vào máu thịt, thiêng liêng trong trái tim mỗi con người như một lẽ tự nhiên, ...

Bài 4.

Câu 1-3: hs tự làm)

Câu 4.

- Sự thay đổi trong nhận thức và tình cảm của nhân vật trữ tình trong những câu thơ:
 - + Trước kia nhân vật trữ tình yêu quê hương vì những điều thân thuộc, gần gũi; nay càng yêu quê hương hơn vì trong đó có một phần xương thịt của người anh thương. Hình bóng *em* tôi đã hóa thân vào dáng hình quê hương.
 - + Tình yêu quê hương của nhân vật trữ tình bao chứa cả tình yêu đôi lứa, nỗi xót thương *em* tôi, chất chứa cả niềm căm thù giặc sâu sắc.
- Nhận xét: Đó là sự thay đổi về nhận thức và tình cảm sau quá trình trải qua những cung bậc cảm xúc, từ niềm hạnh phúc khi gặp lại người em gái nơi chiến trường; tình yêu chớm nở rồi đau đớn trước sự hi sinh của em. Từ đó, tình yêu của nhân vật trữ tình dành cho người em gái đã hòa vào tình yêu quê hương, đất nước, trở thành sức mạnh cho anh tiếp tục chiến đấu vì hòa bình của quê hương.

Câu 5. Bài thơ gợi những suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước:

- Bài thơ thể hiện những tình cảm trong sáng và tình yêu quê hương, đất nước của thế hệ trẻ trong thời kì đất nước có chiến tranh.
- Thế hệ trẻ cần có những hành động, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu quê hương đất nước: rèn đức, luyện tài, làm những việc tốt;

Câu 6. Đoạn văn đảm bảo các nội dung sau

1. Mở đoạn:

- Giới thiệu bài thơ “*Quê hương*” và tác giả Giang Nam: *Quê hương* là bài tiếng nổi tiếng của nhà thơ Giang Nam.
- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ: Bài thơ thể hiện tình yêu đôi lứa hòa vào tình yêu quê hương sâu đậm của tác giả.

2. Thân đoạn: Nêu cụ thể cảm nghĩ của em về yếu tố nội dung và nghệ thuật đặc sắc khiến em yêu thích.

Ví dụ:

- Về nội dung:

- + Bài thơ kể lại câu chuyện tình yêu của một người chiến sĩ với cô gái hàng xóm cũng là những người đồng chí cùng chung lí tưởng chiến đấu. Tình yêu của họ thật đẹp đẽ, trong sáng, được đặt trong hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh. Cuối cùng, cô gái bị giặc sát hại, trong tận cùng nỗi đau, tình yêu của hai người không hề mất đi mà càng trở nên lớn lao hơn khi hòa vào tình yêu quê hương, đất nước.
- + Mạch cảm xúc của bài thơ xoay quanh những cảm nhận và suy ngẫm và sự thay đổi trong nhận thức, tình cảm của nhân vật trữ tình về quê hương: từ cảm nhận bóng dáng quê hương hiện lên gần gũi, quen thuộc trong ký ức tuổi thơ; hình ảnh quê hương gắn với tình yêu chớm nở của tuổi trẻ, đến cảm nhận hình ảnh quê hương hòa vào hình ảnh người “*em gái*” đã hi sinh. Tình yêu lứa đôi hóa thân vào tình yêu đất nước, trở thành động lực để “*tôi*” tiếp tục chiến đấu để giải phóng quê hương.
- + Bài thơ ngợi ca vẻ đẹp của thế hệ trẻ trong kháng chiến. Họ đã cống hiến thầm lặng cho độc lập, thống nhất của đất nước; đồng thời nhắc nhở ta cần ý thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với quê hương, đất nước.
- Về hình thức: bài thơ sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả khi nhà thơ nhớ về những mốc thời gian gắn với câu chuyện tình yêu đẹp đẽ của mình; sử dụng thủ pháp đối lập tương phản (ký ức thanh bình ở phần đầu và sự đau thương cuối bài thơ), biện pháp chêm xen; một số hình ảnh tượng trưng gây ấn tượng,...

- Nêu tác dụng của thể thơ tự do: Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng, vần nhịp linh hoạt giúp nhà thơ diễn tả những nỗi niềm chất chứa trong lòng: từ những cảm nhận về quê hương trong kí ức tuổi thơ hồn nhiên; những xao xuyến, băng khuâng, đầy tin yêu của buổi ban đầu khi tình yêu chớm nở với cô bé hàng xóm; đến nỗi đau không gì khỏa lấp khi nghe tin người yêu bị giặc sát hại và những thay đổi trong nhận thức của người chiến sĩ về quê hương.

3. Kết đoạn: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về bài thơ “Quê hương” (Giang Nam).

Bài 5. hs tự làm

Bài 6. Gợi ý câu a.

- Đoạn thơ đã sử dụng các biện pháp tu từ:

+ Ẩn dụ: Hình ảnh “thuyền” ẩn dụ cho người con trai; hình ảnh “biển” ẩn dụ cho người con gái.

+ Nhân hóa: Thuyền biết “hiều, đau – rạn vỡ”; Biển biết “thương nhớ”

+ Lặp cấu trúc “Chỉ có ... mới...”, “Những ngày không gặp nhau...”

+ Liệt kê: bạc đầu, thương nhớ, đau, rạn vỡ.

- Việc sử dụng kết hợp các biện pháp tu từ đã đem lại hiệu quả nghệ thuật rõ nét cho đoạn thơ:

+ Khắc họa rõ nét những cung bậc, trạng thái cảm xúc trong tình yêu. Đó là khát vọng thấu hiểu, sẻ chia. Đó là nỗi nhớ, niềm đau khi phải cách xa.

+ Từ đó, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn cung bậc, cảm xúc trong tình yêu cũng như vẻ đẹp tâm hồn của đôi lứa yêu nhau.

+ Tạo nhịp điệu linh hoạt cho đoạn thơ, tạo giọng điệu thơ phong phú diễn tả chính xác những cung bậc cảm xúc của tình yêu. Đồng thời khiến đoạn thơ giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn; giàu tính nhạc.

Câu b,c: hs tự làm

Bài 7. Viết: đảm bảo bố cục 3 phần và các yêu cầu về nội dung:

*** Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả

- Giới thiệu và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:

*** Thân bài:**

- Nêu ngắn gọn nội dung chính của tác phẩm:

- Nêu chủ đề của tác phẩm:

- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm: Cốt truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ và giọng điệu, ngôi kể...

*** Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

A. Phân môn Lịch sử

I. Nội dung ôn tập

HS ôn tập những kiến thức Lịch sử đã được học từ tuần 19 đến tuần 24, trọng tâm những bài học sau:

1. Bài 13: Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX

2. Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

3. Bài 15: Ấn độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

4. Bài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)

*** Lưu ý:** chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập

Phần I. Trắc nghiệm

I. Dạng câu hỏi nhiều lựa chọn

Câu 1. Sác-lơ Đác-uyn là tác giả của:

A. Thuyết tiến hóa.

B. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

C. Thuyết tương đối.

D. Định luật bảo toàn năng lượng.

Câu 2. Năm 1898, hai nhà khoa học Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri đã tìm ra loại năng lượng nào?

A. Năng lượng điện.

B. Năng lượng hơi nước.

C. Năng lượng phóng xạ.

D. Năng lượng Mặt Trời.

Câu 3. M. Lô-mô-nô-xốp là tác giả của thành tựu khoa học nào sau đây?

A. Thuyết vạn vật hấp dẫn.

B. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.

C. Thuyết tiến hóa.

D. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

Câu 4. Nhà khoa học nào dưới đây là tác giả của Thuyết vạn vật hấp dẫn?

A. I. Niu-ton. B. M. Lô-mô-nô-xốp.

C. S. Đác-uyn.

D. Đ.I. Men-đê-lê-ép.

Câu 5. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim đã dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới, như:

A. đồng đỏ, sắt, ...

B. sắt, đồng thau, ...

C. thép, nhôm, ...

D. đồng đỏ, đồng thau, ...

Câu 6. Phát minh nào dưới đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

A. Máy hơi nước.

B. Động cơ đốt trong.

C. Pin Mặt Trời.

D. Năng lượng nguyên tử.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX?

A. Đưa nhân loại bước vào thời đại văn minh trí tuệ.

B. Mang đến những hiểu biết sâu sắc về xã hội loài người.

C. Đưa nhân loại bước vào thời đại văn minh công nghiệp.

D. Nhận thức của con người về thế giới tự nhiên có sự thay đổi.

Câu 8. Nhà văn Vích-to Huy-gô là tác giả của tác phẩm nào dưới đây?

A. “Những người khốn khổ”.

B. “Chiến tranh và hòa bình”.

C. “Đông Giông”.

D. “Tấn trò đời”.

Câu 9. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, ở Đức, chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng đã được xây dựng tương đối hoàn thiện, với những đại diện xuất sắc là:

A. L. Phoi-ơ-bách và G. Hê-gen.

B. A. Xmit và D. Ri-các-đô.

C. C.H. Xanh-xi-mông và S. Phu-ri-ê.

D. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n.

Câu 10. Câu nào sau đây đúng về khoa học tự nhiên trong các thế kỉ XVIII – XIX?

A. Đạt được những tiến bộ vượt bậc với nhiều phát minh lớn của các nhà khoa học

B. Có phát triển nhưng không được đồng đều và không có nhiều thành tựu nổi trội.

C. Chỉ đạt được những tiến bộ ở lĩnh vực vũ khí quân sự.

D. Không đạt được nhiều tiến bộ do sự tình trạng chiến tranh liên miên.

Câu 11. Những thành tựu về khoa học tự nhiên trong các thế kỉ XVIII - XIX đã:

A. tấn công vào quan niệm của tôn giáo khi cho rằng Thượng đế sinh ra muôn loài.

B. mở đầu cho sự xuất hiện của các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

C. giúp giai cấp chủ nô sản xuất ra nhiều của cải vật chất.

D. chứng tỏ lĩnh vực khoa học tự nhiên không có quan hệ với tôn giáo.

Câu 12. Tác dụng của văn học tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì quyền sống và hạnh phúc của nhân dân là:

A. vạch trần bộ mặt thật của xã hội tư bản, đấu tranh cho tự do, hạnh phúc và chính nghĩa

B. dùng văn học làm vũ khí chống bọn cường quyền

C. ca ngợi cuộc đấu tranh vì tự do của nhân dân

D. cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và những tầng lớp bị áp bức, bóc lột

Câu 13. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học vào giữa thế kỉ XIX có ý nghĩa:

A. tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức con người về sự biến chuyển của vạn vật

B. đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp

C. đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong giao thông vận tải

D. giúp hiểu rõ cấu trúc và hoạt động của xã hội bao gồm sự phân chia giai cấp và các mâu thuẫn xã hội

Câu 14. Dòng nào dưới đây nêu đúng mục đích chính của trào lưu tư tưởng tiến bộ thế kỉ XIX?

A. Lên án giai cấp tư sản bóc lột, đề cao xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
B. Lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản, phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột

C. Phản đối chế độ tư hữu, đề cao một xã hội không có áp bức và bóc lột

D. Khích lệ tinh thần đấu tranh vì hoà bình, hạnh phúc của con người

Câu 15. Những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật trong thế kỉ XIX đã có tác động gì đến xã hội loài người?

A. Phản ánh trình độ nhận thức, trí tuệ, tài năng của loài người

B. Tạo dấu ấn của thời đại, khẳng định khả năng con người có thể sáng tạo những công trình vĩ đại cho loài người

C. Làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng.

D. Tạo ra những công trình kiến trúc đồ sộ và lộng lẫy cho loài người

II. Dạng câu hỏi Đúng-Sai

Câu 1: Đọc ngữ liệu sau đây và xác định đúng (Đ) hoặc sai (S) ở mỗi câu dưới đây về cuộc Cách mạng Tân Hợi (năm 1911)

Cách mạng Tân Hợi đã kết thúc nền thống trị mấy nghìn năm của chế độ phong kiến Trung Quốc, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở nước này phát triển.

Cuộc cách mạng xã hội và nhất là tư tưởng của Tôn Trung Sơn có ảnh hưởng nhất định đến nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.370)

A. Cuộc cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

B. Cách mạng Tân Hợi còn có nhiều điểm hạn chế nên ít ảnh hưởng đến phong trào cách mạng của các nước trong khu vực.

C. Cách mạng Tân Hợi gắn liền với vai trò của Viên Thế Khải.

D. Cách mạng Tân Hợi đã lật đổ chế độ phong kiến tồn tại mấy nghìn năm ở Trung Quốc.

Câu 2: Xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) về đất nước Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX:

A. Nhờ Nhật Bản phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa nên cuộc Duy tân Minh Trị mới được tiến hành thành công.

B. Nhật Bản tiến hành cuộc Duy tân Minh Trị trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục.

C. Nhiều công ty độc quyền như Mít-xui, Mít-su-bi-si, ... ở Nhật Bản xuất hiện từ cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX và giữ vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị nước này.

D. Cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX, thuộc địa của đế quốc Nhật Bản mở rộng ra phía nam đảo Xa-kha-lin (Nga), bán đảo Liêu Đông, Đài Loan, cảng Lữ Thuận, Sơn Đông (Trung Quốc) và Việt Nam.

Câu 3. Xác định câu trả lời đúng (Đ) hay sai (S) về đất nước Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX:

A. Nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, tất cả các nước trong khu vực Đông Nam Á đều bị thực dân phương Tây xâm chiếm.

B. Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh hoàn thành việc xâm chiếm và đặt ách cai trị ở Ấn Độ.

C. Chính sách của thực dân Anh ở Ấn Độ đã tạo điều kiện cho đất nước này phát triển mạnh mẽ theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Mỹ là nước đi đầu trong cuộc xâm lược thuộc địa ở Đông Nam Á.

E. Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam có mối liên hệ đặc biệt với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia.

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn

Câu 1: Sự kiện nào đã châm ngòi nổ cho sự bùng nổ cuộc cách mạng Tân Hợi (năm 1911)?

Câu 2: Cuộc cách mạng Tân Hợi gắn liền với vai trò của ai?

Câu 3: Kết quả quan trọng nhất mà Cách mạng Tân Hợi (1911) đã đạt được là gì?

Câu 4: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc Duy tân Minh Trị là gì?

Phần II. Tự luận

Câu 1: Trình bày diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi (năm 1911)

Câu 2: Tình hình đất nước Nhật Bản nửa cuối thế kỉ XIX có điểm gì nổi bật? Tình hình đó đặt ra cho nước này sự lựa chọn ra sao? Hãy liên hệ với tình hình chung ở các nước châu Á và Việt Nam trong cùng thời kì lịch sử này.

Câu 3:

a. Trình bày những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

b. Theo em, Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

Câu 4:

a. Theo em, vì sao liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia được hình thành ngay từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

b. Em có nhận xét gì về phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX?

B. Phân môn Địa lí

I. Nội dung trọng tâm:

CHƯƠNG 1. Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam

CHƯƠNG 2. Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam

Bài 10. Sinh vật Việt Nam

II. Một số dạng câu hỏi:

Bài tập 1: Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Do tác động của biến đổi khí hậu, nhiệt trung bình năm của nước ta có xu hướng?

A. Giảm. B. Tăng. C. Giảm mạnh. D. Giữ nguyên.

Câu 2. Mức tăng nhiệt độ trung bình toàn Việt Nam trong thời kì 1958 – 2018 là?

A. 0,50 °C. B. 0,89°C C. 0,99 °C D. 1 °C

Câu 3. Biến đổi khí hậu tác động tới phương diện nào thủy văn??

A. Lưu lượng nước và dòng chảy.

B. Lưu lượng nước và chế độ nước.

C. Chế độ nước và dòng chảy.

D. Dòng chảy và quanh cảnh.

Câu 4. Ứng phó với biến đổi khí hậu được hiểu là?

A. Hoạt động của con người nhằm chống lại các cách thay đổi khí hậu và loại bỏ các tác nhân gây ra biến đổi khí hậu.

B. Hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và ngăn chặn các tác nhân gây ra biến đổi khí hậu.

C. Hoạt động của con người nhằm kích thích việc khai thác các tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho con người.

D. Hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ các tác nhân gây ra biến đổi khí hậu.

Câu 5. Để làm giảm biến đổi khí hậu cần phải?

A. Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

- B. Tăng cường sử dụng nhiều phương tiện giao thông cá nhân.
 C. Xây dựng thêm nhiều các nhà máy công nghiệp.
 D. Sử dụng nhiều các loại nhiên liệu khác thác từ tự nhiên.

Câu 6. Nước ta có mấy nhóm đất chính?

- A. 3 nhóm. B. 4 nhóm. C. 2 nhóm D. 5 nhóm.

Câu 7. Quá trình hình thành đất đặc trưng của nước ta là

- A. quá trình feralit. B. quá trình mùn hóa.
 C. quá trình bồi tụ. D. quá trình phèn hóa.

Câu 8. Mùa mưa tháng 4 – 5 gây nên hiện tượng gì tới thổ nhưỡng?

- A. Xói mòn, rửa trôi. B. Cung cấp chất dinh dưỡng cho đất.
 C. Bồi đắp đất D. Tẩy chua cho đất

Câu 9. Nhóm đất feralit chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích đất tự nhiên?

- A. 45% B. 65%
 C. 75%. D. 55%.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây không đúng với nhóm đất phù sa ở nước ta?

- A. Độ phì phụ thuộc vào đặc tính phù sa của các sông và chế độ canh tác.
 B. Chiếm 24% diện tích đất tự nhiên.
 C. Chua, giàu mùn, tơi xốp và giữ nước kém.
 D. Phân bố chủ yếu ở khu vực đồng bằng

Câu 11. Sự phong phú và đa dạng của Sinh vật Việt Nam được thể hiện như thế nào?

- A. Có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.
 B. Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia..
 C. Có nhiều loài động thực vật quý hiếm.
 D. Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái.

Câu 12. Số lượng loài sinh học đã xác định được ở nước ta là?

- A. 70.000 loài. B. 80.000 loài. C. 60.000 loài. D. 50.000 loài.

Câu 13. Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

- A. Điều hòa khí hậu. B. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên.
 C. Cung cấp đất phi nông nghiệp. D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã.

Câu 14. Hệ sinh thái nào sau đây thuộc hệ sinh thái nhân tạo?

- A. Rừng nhiệt đới gió mùa. B. Đồng ruộng, rừng trồng.
 C. Rừng ngập mặn, cỏ biển. D. Rạn san hô, rừng ôn đới.

Câu 15. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về sự suy giảm đa dạng sinh học ở Việt Nam?

- A. Mở rộng phạm vi phân bố của các loài sinh vật.
 B. Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật.
 C. Suy giảm nguồn gen.
 D. Suy giảm hệ sinh thái.

Bài tập 2: Trắc nghiệm đúng, sai - chọn đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý a,b,c,d ở câu sau.

DIỆN TÍCH RỪNG TỰ NHIÊN CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1943 – 2020

Năm	1943	1983	2020
Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	14,3	6,8	10,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm)

Nhận định	Đúng/sai
1. Giai đoạn từ 1943 - 1983: diện tích rừng tự nhiên có xu hướng giảm (7,5 triệu ha).	
2. Diện tích rừng tự nhiên ở Việt Nam trong giai đoạn 1943-2020 không có sự biến động lớn.	

3. Giai đoạn từ 1983 - 2020: diện tích rừng tự nhiên có xu hướng tăng (3,5 triệu ha)	
4. Diện tích rừng Việt Nam suy giảm chỉ do các yếu tố tự nhiên tác động.	
5. Trong giai đoạn 1983 - 2020: Diện tích rừng tăng => Diện tích rừng đã có sự cải thiện do con người có những biện pháp canh tác hợp lí, bảo vệ	

Bài tập 3: Dạng câu hỏi trả lời ngắn

Câu 1. Biến đổi khí hậu tác động đến yếu tố khí hậu nào ở nước ta?

Trả lời:

Câu 2: Biến đổi khí hậu ảnh hưởng thế nào đến chế độ dòng chảy sông ngòi?

Trả lời:

Câu 3: Biến đổi khí hậu có thể gây ra hiện tượng thời tiết cực đoan nào?

Trả lời:

Câu hỏi 4: Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học ở nước ta là gì?

Trả lời:

Câu hỏi 5: Quá trình xói mòn, rửa trôi xảy ra phổ biến ở khu vực nào ở nước ta?

Trả lời:

Bài tập 4: Tự luận - Trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: So sánh đặc điểm và sự phân bố của 3 nhóm đất chính ở nước ta.

Câu 2: Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.

Câu 3: Địa phương em sinh sống có nhóm đất chủ yếu là gì? Đặc điểm và giá trị sử dụng của nhóm đất đó?

MÔN: CÔNG NGHỆ**I. PHẠM VI ÔN TẬP**

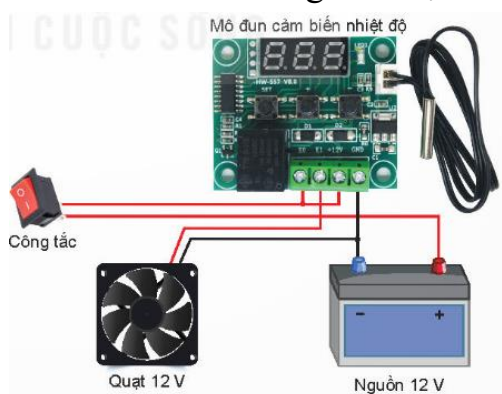
Chương IV:

- Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến
- Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến
- Bài 17. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện

II. BÀI TẬP MINH HỌA**1-TRẮC NGHIỆM**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Quan sát hình vẽ sau và cho biết chức năng của mạch điều khiển



- A. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng
- B. Quạt tự động bật/ tắt khi nhiệt độ thấp/ cao hơn một giá trị nhất định
- C. Động cơ bơm nước hoạt động/ dừng hoạt động khi độ ẩm thấp/ cao

D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa

Câu 2: Mạch điện điều khiển trên sử dụng mô đun cảm biến gì?

- A. Cảm biến ánh sáng B. Cảm biến nhiệt độ
C. Cảm biến độ ẩm D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 3: Quy trình lắp ráp một mạch điện điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến gồm mấy bước?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4: Nội dung thực hiện ở bước tìm hiểu sơ đồ mạch điện là?

- A. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện
B. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện
C. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun
D. Cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh

Câu 5: Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển đèn chiếu sáng giao thông tự động?

- A. Cảm biến ánh sáng B. Cảm biến nhiệt độ
C. Cảm biến độ ẩm D. Cảm biến hồng ngoại

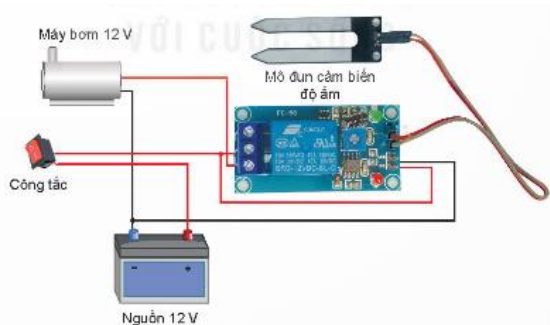
Câu 6: Mạch điện điều khiển trên sử dụng mô đun cảm biến gì?

- A. Cảm biến ánh sáng B. Cảm biến nhiệt độ
C. Cảm biến độ ẩm D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 7: Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển tưới cây tự động?

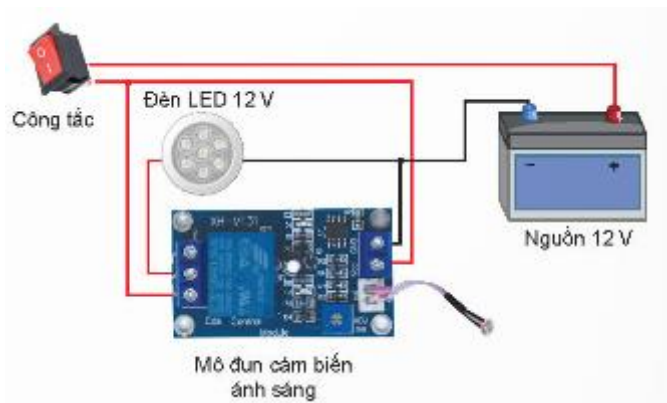
- A. Cảm biến ánh sáng B. Cảm biến nhiệt độ
C. Cảm biến độ ẩm D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 8: Quan sát hình vẽ sau và cho biết chức năng của mạch điều khiển



- A. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng
B. Đèn tự động sáng/ tối khi nhiệt độ thấp/ cao hơn một giá trị nhất định
C. Động cơ bơm nước hoạt động/ dừng hoạt động khi độ ẩm thấp/ cao
D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa

Câu 9: Quan sát hình vẽ sau và cho biết chức năng của mạch điều khiển



- A. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng
- B. Đèn tự động sáng/ tối khi nhiệt độ thấp/ cao hơn một giá trị nhất định
- C. Động cơ bơm nước hoạt động/ dừng hoạt động khi độ ẩm thấp/ cao
- D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa

Câu 10: Mạch điện điều khiển trên sử dụng mô đun cảm biến gì?

- A. Cảm biến ánh sáng
- B. Cảm biến nhiệt độ
- C. Cảm biến độ ẩm
- D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 11: Sắp xếp các bước sau theo quy trình lắp ráp một mạch điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến

1. Chuẩn bị
2. Vận hành mạch điện
3. Tìm hiểu sơ đồ mạch điện
4. Lắp ráp mạch điện
5. Tìm hiểu về mô đun cảm biến

- A. 1 - 2 - 3 - 4 - 5
- B. 3 - 2 - 1 - 5 - 4
- C. 5 - 3 - 1 - 4 - 2
- D. 5 - 4 - 2 - 1 - 3

Câu 12: Quạt tự động bật khi trời nóng và tắt khi trời mát sử dụng mô đun cảm biến nào?

- A. Mô đun cảm biến ánh sáng
- B. Mô đun cảm biến độ ẩm
- C. Mô đun cảm biến nhiệt độ
- D. Mô đun cảm biến hồng ngoại

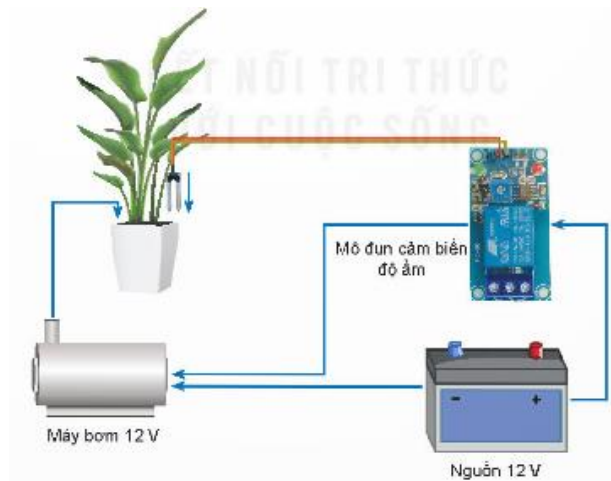
Câu 13: Ở bước nào cần yêu cầu cấp nguồn và kiểm tra hoạt động của mạch điện?

- A. Tìm hiểu sơ đồ mạch điện
- B. Chuẩn bị
- C. Lắp ráp mạch điện
- D. Vận hành mạch điện

Câu 14: Nội dung thực hiện ở bước chuẩn bị là?

- A. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện
- B. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện
- C. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun
- D. Cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh

Câu 15: Quan sát hình vẽ sau và cho biết chức năng của mạch điều khiển



- A. Đèn tự động sáng khi trời tối và tự động tắt khi trời sáng
- B. Đèn tự động sáng/ tối khi nhiệt độ thấp/ cao hơn một giá trị nhất định
- C. Động cơ bơm nước hoạt động/ dừng hoạt động khi độ ẩm thấp/ cao
- D. Đèn tự động sáng khi có người lại gần và tự động tối khi ra xa

Câu 16: Mô đun cảm biến nhiệt độ được sử dụng như nào trong đời sống?

- A. Bật, tắt đèn tự động khi có người đi lại
- B. Đóng mở tự động rèm cửa
- C. Sử dụng trong máy tạo ẩm
- D. Sử dụng trong máy điều hòa không khí

Câu 17: Đây là chức năng của mô đun cảm biến nhiệt độ?

- A. Thiết kế hệ thống chiếu sáng tự động
- B. Thiết kế mạch tưới nước tự động
- C. Thiết kế mạch điều khiển nhiệt độ tự động
- D. Thiết kế mạch báo hiệu có khí

Câu 18: Mô đun cảm biến hồng ngoại được sử dụng như nào trong đời sống?

- A. Bật, tắt đèn tự động khi có người đi lại
- B. Đóng mở tự động rèm cửa
- C. Sử dụng trong máy tạo ẩm
- D. Sử dụng trong máy điều hòa không khí

Câu 19: Chức năng của tiếp điểm đóng cắt là?

- A. Cảm nhận và biến đổi các tín hiệu đầu vào (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, chuyển động,...) thành tín hiệu đầu ra để đưa vào mạch điện tử xử lý.
- B. Nhận và xử lý tín hiệu đầu ra của cảm biến để điều khiển tiếp điểm đóng, cắt.
- C. Nhận tín hiệu từ mạch điện tử để đóng, cắt nguồn điện cấp cho phụ tải điện.
- D. Dẫn điện từ nguồn điện đến phụ tải điện

Câu 20: Để nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện cần đánh giá bản thân qua các yêu cầu nào?

- A. Phẩm chất của người làm trong lĩnh vực kỹ thuật điện
- B. Năng lực cụ thể của ngành nghề
- C. Phẩm chất và năng lực cụ thể của ngành nghề
- D. Đáp án khác

Câu 21: Đây là nghề cụ thể của kỹ thuật viên kỹ thuật điện?

- A. Kỹ sư cơ điện
- B. Kỹ sư điện tử
- C. Kỹ thuật viên truyền tải điện
- D. Kỹ sư sản xuất điện

Câu 22: Đây không phải công việc cụ thể của thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện?

A. Thợ sửa chữa điện gia dụng

B. Thợ lắp đặt đường dây điện

C. Thợ lắp ráp điện

thông

D. Thợ sửa chữa động cơ phương tiện giao

Câu 23: Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện?

A. Thợ kim hoàn

B. Kiểm soát viên không lưu

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện

D. Kỹ sư môi trường

Câu 24: Yêu cầu "Có trình độ chuyên môn bậc trung tương ứng với trình độ trung cấp hoặc cao đẳng" là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kỹ sư điện

B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện

C. Thợ sửa chữa

D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 25: Đây là công việc cụ thể của kỹ sư điện?

A. Tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện

B. Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kỹ thuật điện và thiết kế, lắp ráp, ... thiết bị điện

C. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp điện

D. Lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới

Câu 26: Trong các ngành nghề sau, ngành nghề nào không thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện?

A. Kỹ sư điện

B. Kỹ thuật viên kết cấu

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện

D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 27: Yêu cầu "Có trình độ chuyên môn tương đương sơ cấp" là yêu cầu của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kỹ sư điện

B. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện

C. Kỹ thuật viên kỹ thuật điện tử

D. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Câu 28: Ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện là?

A. Kỹ sư cơ khí

B. Thợ vận hành máy công cụ

C. Thợ lắp đặt và sửa chữa đường dây điện

D. Nhà thiết kế đồ họa

Câu 29: Đây là công việc cụ thể của kỹ thuật viên kỹ thuật điện?

A. Tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện

B. Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kỹ thuật điện và thiết kế, lắp ráp, ... thiết bị điện

C. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp điện

D. Lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới

Câu 30: Đây là công việc cụ thể của thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện?

A. Tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện

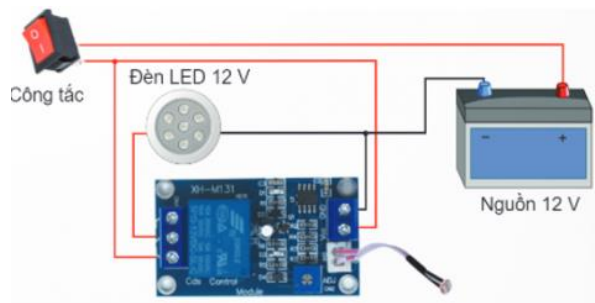
B. Thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật để hỗ trợ nghiên cứu kỹ thuật điện và thiết kế, lắp ráp, ... thiết bị điện

C. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp điện

D. Lắp ráp, kiểm tra, thay thế và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới

2-TỰ LUẬN

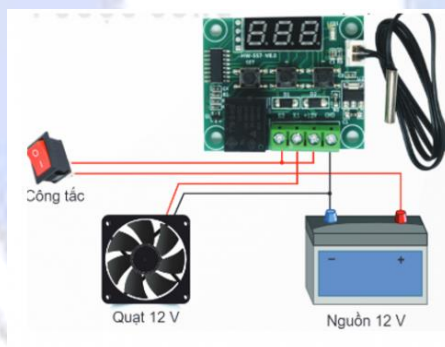
Câu 1: Cho hình sau.



a, Hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện và các thành phần chính của mạch điện.

b, Từ sơ đồ mạch điện điều khiển, em hãy nêu khái quát các bước lắp ráp mạch điện điều khiển theo sơ đồ đó.

Câu 2: Cho hình sau. Hãy cho biết tên của sơ đồ mạch điện và các thành phần chính của mạch điện.



Câu 3: So sánh sự khác nhau về đặc điểm của 2 nghề kỹ sư điện và kỹ thuật viên kỹ thuật điện.

Câu 4: Nêu đặc điểm của các ngành nghề sau:

a, Ngành nghề kỹ sư điện

b, Ngành nghề kỹ thuật viên kỹ thuật điện

MÔN: GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP. Các bài từ tuần 19 đến tuần 23 trong đó trọng tâm kiến thức:

- Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình
- Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu

*** Yêu cầu:**

- Kể được các hình thức bạo lực, phân tích tác hại của hành vi bạo lực gia đình...
- Nêu được trách nhiệm của học sinh – công dân trong việc thực hiện phòng chống bạo lực gia đình...
- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu...
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế.

* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

Câu 1. Những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lí của thành viên gia đình là biểu hiện cụ thể của hình thức bạo lực gia đình nào sau đây?

- A. Bạo lực thể chất.
- B. Bạo lực tinh thần.
- C. Bạo lực kinh tế.
- D. Bạo lực tình dục.

Câu 2. Ý kiến nào dưới đây đúng khi bàn về vấn đề bạo lực gia đình?

- A. Bạo lực gia đình chỉ gây nên đau đớn về thể xác cho nạn nhân.
- B. Người có hành vi bạo lực gia đình không vi phạm về pháp luật.
- C. Bạo lực gia đình đã và đang gây nên nhiều hậu quả nghiêm trọng.
- D. Chống bạo lực gia đình là trách nhiệm riêng của lực lượng công an.

Câu 3. Hành vi mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa những thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con - đó là biểu hiện cụ thể của hình thức bạo lực gia đình nào sau đây?

- A. Bạo lực thể chất.
- B. Bạo lực tinh thần.
- C. Bạo lực kinh tế.
- D. Bạo lực tình dục.

Câu 4. Khi xảy ra bạo lực gia đình, chúng ta nên thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tỏ thái độ tiêu cực, thách thức.
- B. Chủ động tìm người giúp đỡ.
- C. Sử dụng bạo lực để đáp trả.
- D. Im lặng để tránh bị cười chê.

Câu 5. Để phòng tránh bạo lực gia đình, chúng ta nên thực hiện hành động nào sau đây?

- A. Tôn trọng, chia sẻ, yêu thương các thành viên trong gia đình.
- B. Dùng lời nói và thái độ tiêu cực để tỏ thái độ thách thức.
- C. Nhờ người khác can thiệp bằng các biện pháp tiêu cực.
- D. Tỏ thái độ tiêu cực, ở lại nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực.

Câu 6. Khi xảy ra bạo lực gia đình, chúng ta **không** nên thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Kiểm chế cảm xúc tiêu cực.
- B. Chủ động tìm người giúp đỡ.
- C. Sử dụng bạo lực để đáp trả.
- D. Kiểm chế lời nói tiêu cực.

Câu 7. Để xử lí hậu quả của bạo lực gia đình, chúng ta không nên thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Thông báo sự việc với người thân.
- B. Giấu giếm, bao che cho đối phương.
- C. Nhờ sự trợ giúp từ cơ sở tư vấn tâm lí.
- D. Giải quyết bằng biện pháp tích cực.

Câu 8. Chủ thể nào dưới đây đã có cách ứng xử tích cực, phù hợp để phòng chống bạo lực gia đình?

- A. Thường xuyên bị chồng đánh đập, hành hạ nhưng chị H vẫn nín nhịn.
- B. Chị C thường tỏ thái độ và lời nói tiêu cực khi hai vợ chồng tranh luận.
- C. Chị K nhờ anh trai tới nhà để đánh lại chồng vì đã mắng nhiếc mình.
- D. Thấy bố tức giận, C vội sang nhà hàng xóm để đợi bố bình tĩnh trở lại.

Câu 9. Nhân vật nào dưới đây có thói quen chi tiêu không hợp lí?

- A. Bạn X luôn xác định thứ tự ưu tiên những thứ cần mua.
- B. Anh B chỉ chi tiêu cho những việc thực sự cần thiết.
- C. Chị T luôn chọn mua những đồ giá rẻ, chất lượng thấp.
- D. Trước khi đi mua sắm, bạn Y thường liệt kê đồ cần mua.

Câu 10. Đặt kì vọng quá lớn vào con trai, bố mẹ bạn C bắt con học quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khiến bạn bị trầm cảm. Hành vi của bố mẹ bạn C trong tình huống thuộc hình thức bạo lực gia đình nào?

- A. Bạo lực về thể chất và tinh thần
- B. Bạo lực về tinh thần và bạo lực về kinh tế
- C. Bạo lực về tinh thần và sức khỏe
- D. Bạo lực về sức khỏe thể chất

Câu 11: Cho tình huống:

Câu	H sinh ra và lớn lên tại một bản làng nghèo ở vùng núi phía Bắc. Khi H (14 tuổi), đang học ở trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh, H đã bị bố mẹ ép nghỉ học để lấy chồng. Nếu là bạn thân của H, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?	Đúng	Sai
a)	Mặc kệ, không quan tâm vì chuyện đó không liên quan đến mình.		
b)	Khuyên H nên làm theo lời của bố mẹ để gia đình được hòa thuận.		
c)	An ủi H; khuyên H nhờ tới sự trợ giúp của thầy cô giáo chủ nhiệm.		
d)	Khuyên H bỏ trốn đi một nơi thật xa để bố mẹ không thể tìm thấy.		

Câu 12: cho tình huống:

Câu	Thấy một chiếc áo len giá 200.000 đồng đang bày bán ở cửa hàng, T rất muốn mua, nhưng trong ví chỉ còn 150.000 đồng - đây là số tiền T được mẹ cho để tiêu vặt trong một tháng. Nếu là T, trong trường hợp này, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?	Đúng	Sai
a)	Tiết kiệm chi tiêu, đợi khi nào có đủ tiền sẽ mua áo.		
b)	Xin thêm mẹ 50.000 đồng để mua ngay chiếc áo len.		
c)	Trộm tiền của bố (50.000 đồng) để mua chiếc áo len.		
d)	Vay thêm 50.000 đồng từ các bạn để mua chiếc áo.		

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1. Nêu các hình thức bạo lực phổ biến?

Câu 2. Vì sao phải lập kế hoạch chi tiêu cá nhân ?

Câu 3. Nêu các cách phòng chống bạo lực gia đình?

*** BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Tình huống 1. Em sẽ làm gì nếu ở trong những tình huống dưới đây?

a) Nhiều lần chứng kiến chú hàng xóm đánh con nhỏ, bạn B rất thương bé nhưng chưa biết làm thế nào để giúp em.

b) Do bố mẹ li hôn nên bạn C sống cùng với bố và mẹ kế. Trước mặt bố, mẹ kế luôn ngọt ngào, nhưng khi bố vừa đi khỏi nhà, bạn đã bị mắng chửi, thậm chí bị đánh đập.

Tình huống 2:

Vợ chồng chị T cưới nhau được mười năm và có với nhau một cô con gái. Chồng chị T là một người nghiện rượu và vũ phu. Mỗi khi say rượu, anh ta lại đánh, chửi hai mẹ con chị T thậm tệ. Có lần, chị T phải nhập viện cấp cứu do bị chồng đánh. Tuy nhiên, vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình, chị T vẫn âm thầm chịu đựng những trận đòn roi. Không những thế, vì sống ở nông thôn, ngại hàng xóm chê cười nên chị T không dám tâm sự, thổ lộ với ai về việc mình và con gái thường xuyên bị bạo lực gia đình, điều này càng khiến chị ấy cảm thấy bế tắc.

Câu hỏi:

- Hành vi của chồng chị T là biểu hiện của hình thức bạo lực gia đình nào?
- Hành vi của chồng chị T có thể bị pháp luật xử lí như thế nào?
- Nếu em là chị T em sẽ làm gì?:

GỢI Ý NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

Câu 1: Bạo lực gia đình có thể nhận dạng dưới nhiều hình thức khác nhau, tuy nhiên các hình thức phổ biến nhất bao gồm:

- Bạo lực thể chất: đây là loại bạo lực thể hiện qua hành động ngược đãi, đánh đập, hay gây thương tích cho các thành viên trong gia đình. Bạo lực thể chất gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe và tính mạng của những người bị tấn công.
- Bạo lực tinh thần: đây là loại bạo lực được thể hiện thông qua những lời nói, hành động, hoặc thái độ gây tổn thương tới danh dự, tâm lý và tình cảm của thành viên trong gia đình. Bạo lực tinh thần có thể gây ra hậu quả nặng nề đến sự tự ti, trầm cảm, và bệnh tâm lý cho những người bị ảnh hưởng.
- Bạo lực kinh tế: loại bạo lực này xảy ra khi một người trong gia đình sử dụng quyền lực của mình để cưỡng đoạt quyền lợi kinh tế của các thành viên khác trong gia đình. Điều này có thể bao gồm sự xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản, hay sự kiểm soát chặt chẽ quyền tự do lao động của các thành viên khác trong gia đình.
- Bạo lực tình dục: loại bạo lực này được định nghĩa là bất kỳ hành vi tình dục nào mà một người trong gia đình bắt buộc hoặc cưỡng ép người khác phải tham gia vào. Điều này có thể bao gồm cưỡng hiếp, sự tấn công tình dục, hoặc thậm chí cưỡng ép người khác để sinh con.

Câu 2: Để đạt được mục tiêu tài chính của cá nhân và gia đình, cần xác định một kế hoạch chi tiêu dựa trên nguồn lực hiện có.

- Kế hoạch này giúp đạt được sự cân bằng tài chính, tránh những khoản chi không cần thiết và thúc đẩy việc tiết kiệm, từ đó đóng góp vào cuộc sống ổn định và tốt đẹp hơn.
- Việc lập kế hoạch chi tiêu là cần thiết để đảm bảo sự cân bằng tài chính.
- Giúp xác định được những khoản chi cần thiết và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực.
- Khi có một kế hoạch chi tiêu hiệu quả, có thể đạt được mục tiêu tài chính của mình và tạo ra một cuộc sống ổn định, an toàn và hạnh phúc hơn.

Câu 3. Cách phòng, chống bạo lực gia đình

- Bạo lực gia đình gây ra những tác hại nghiêm trọng đến hạnh phúc gia đình và trật tự xã hội. Nó có thể gây ra vết thương, thậm chí dẫn đến tử vong và làm tổn thương tinh thần cho những người bị bạo lực.
- Để ngăn chặn và phòng tránh bạo lực gia đình, luật phòng và chống bạo lực gia đình cùng một số văn bản luật khác đã được quy định bởi Nhà nước, bao gồm Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em hiện hành, vv.
- Để phòng tránh bạo lực gia đình, cần tôn trọng, bình đẳng và yêu thương các thành viên trong gia đình. Hãy kiềm chế cảm xúc tiêu cực và nếu có nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình, hãy rời khỏi đó và nhờ người đáng tin cậy can thiệp.
- Sau khi xảy ra bạo lực gia đình, cần thông báo cho người thân hoặc những người đáng tin cậy và nhờ sự trợ giúp từ các cơ sở y tế hoặc từ vấn tâm lý để xử lý hậu quả. Không nên giấu giếm hoặc bao che cho đối phương và không tự ý giải quyết vấn đề bằng những cách tiêu cực.
- Cần phê phán và đấu tranh chống lại những hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng để bảo vệ quyền lợi và sức khỏe tinh thần của mọi người.

*** BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** *H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống có trong thực tế.*

MÔN: HĐTNHN

Trọng tâm ôn tập

- Chủ đề 5. Em với gia đình

- Chủ đề 6. Em với cộng đồng
- Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường

II/ Nội dung câu hỏi ôn tập

Câu 1. Em hãy giúp bạn Hưng xử lý tình huống sau: Bạn Hưng rất ham mê đá bóng và muốn tham gia vào CLB bóng đá của trường. Tuy nhiên bố mẹ không đồng ý do năm nay là năm học cuối cấp cần phải tập trung cho việc học để thi chuyển cấp.

Nếu là Hưng, em sẽ nói gì để thuyết phục bố mẹ đồng ý cho tham gia CLB bóng đá.

Câu 2. Em hãy giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc một danh lam thắng cảnh ở quê hương em.

Câu 3. Em hãy đề xuất những giải pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai ở địa phương em.

* Gợi ý trả lời:

Câu 1: HS đưa ra 1 số cách thuyết phục bố mẹ

- Cam kết với bố mẹ việc tham gia CLB bóng đá không ảnh hưởng đến kết quả học tập và hạn chế những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tập luyện
- Nếu bị ảnh hưởng đến việc học thì sẽ dừng việc tham gia CLB ngay
- Chơi thể thao là cách giảm căng thẳng trong thời điểm ôn thi vất vả, và là cách tái tạo năng lượng

Câu 2. HS tự làm (HS có thể giới thiệu về quần thể Hồ Gươm – đền Ngọc Sơn; đình Phúc Xá – Bắc Biên....)

Câu 3.

- Giải pháp hạn chế rủi ro: Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết, bản tin cảnh báo thiên tai; có ý thức bảo vệ môi trường; hệ thống đê ở địa phương. Khi có cảnh báo thiên tai thì chuẩn bị lương lương thực và thuốc men vừa đủ; sơ tán đến nơi an toàn (khi cần)...

MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung ôn tập

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học. Cụ thể:

Chủ đề 3: Sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội

- **Bài 7:** Sử dụng hợp lý các dạng địa hình của thành phố Hà Nội

- **Bài 8:** Bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội

* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

I. Một số câu hỏi minh họa

Câu 1: Kể tên các dạng địa hình của thành phố Hà Nội.

Câu 2: Vì sao Hà Nội còn được gọi là “thành phố sông hồ”? Kể tên một số hồ tự nhiên ở Hà Nội và cho biết giá trị của sông, hồ đối với thành phố Hà Nội về các mặt văn hoá-lịch sử, giao thông vận tải?

Câu 3: Em hãy đề xuất một số giải pháp trong sử dụng và bảo vệ các dạng địa hình ở Hà Nội.

Câu 4: Em hãy cho biết hiện trạng môi trường nước của thành phố Hà Nội và những nguyên nhân dẫn đến hiện trạng đó?

II. Gợi ý

Câu 1: Hà Nội có địa hình đa dạng, gồm vùng núi, vùng gò đồi, vùng đồng bằng, bãi bồi ven sông, các dạng địa hình vùng trũng (sông, hồ, ...) có hướng thấp dần từ tây bắc xuống đông nam và từ tây sang đông

Câu 2: Đặc điểm và giá trị của sông, hồ ở thành phố Hà Nội

- Ranh giới của vùng Hà Nội được bao quanh bởi sông Đà ở phía tây và sông Hồng ở phía bắc, trong nội đô

có sông Tích, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Bùi và rất nhiều hồ. Vì thế, Hà Nội còn được gọi là “thành phố sông hồ”.

- Một số hồ tự nhiên ở Hà Nội: Hồ Tây, hồ Linh Đàm, hồ Hoàn Kiếm, ...
 - Giá trị của sông, hồ đối với thành phố Hà Nội về các mặt văn hoá-lịch sử, giao thông vận tải:
 - + Giá trị văn hoá - lịch sử thể hiện tiêu biểu ở các truyền thuyết về Hồ Tây hay hồ Hoàn Kiếm.
- Hiện nay có hai truyền thuyết về sự hình thành Hồ Tây với hai tên khác nhau là hồ Xác Cáo và hồ Trâu Vàng.

Hồ Hoàn Kiếm được gắn với câu chuyện vua Lê Lợi trả gươm thần sau khi đánh thắng quân Minh vào đầu thế kỉ XV.

- + Giao thông và vận tải: Hệ thống sông là con đường vận tải thuỷ quan trọng, giúp kết nối Hà Nội với các vùng lân cận và thậm chí cả với vùng biển. Cảng Hà Nội trên sông Hồng là điểm đến cho hàng hoá được vận chuyển vào và ra khỏi thành phố bằng đường thuỷ.

Câu 3: Một số giải pháp trong sử dụng và bảo vệ các dạng địa hình ở Hà Nội

- Quản lý lên kế hoạch phát triển đô thị, nông thôn: Xây dựng kế hoạch quy hoạch đô thị, nông thôn để bảo vệ và sử dụng tài nguyên địa hình một bền vững; Bảo vệ các khu vực đất dốc và xác định các khu vực cần được bảo tồn trong quy hoạch phát triển Thủ đô.
- Quản lý sử dụng đất: Thiết lập quy định và chính sách để kiểm soát việc sử dụng đất; Đảm bảo rằng việc xây dựng không gây ra tác động tiêu cực đến địa hình tự nhiên.
- Bảo tồn và phát triển các không gian mở, không gian xanh: Bảo tồn và phát triển các khu vực xanh như công viên, vườn cây và cây xanh ven đường để giữ cho không gian sống mát mẻ và xanh tươi; Trồng cây phù hợp để củng cố và bảo vệ đất đai và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Bảo vệ và khôi phục hệ sinh thái tự nhiên: Bảo vệ và khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên như rừng, đất ngập nước; Thực hiện các dự án khôi phục và tái tạo đất đai để ngăn chặn sự thoái hoá và lở đất.
- Sử dụng công nghệ xanh: Khuyến khích sử dụng công nghệ xanh và các phương pháp xây dựng bền vững để giảm thiểu tác động của các hoạt động xây dựng lên địa hình tự nhiên; Đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo và xử lý nước thải để giảm ô nhiễm môi trường.
- Giáo dục và tạo động lực: Tổ chức các chương trình giáo dục và tạo động lực để nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc bảo vệ và sử dụng tài nguyên địa hình; Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động bảo tồn môi trường và phát triển đô thị, nông thôn bền vững.

Câu 4:

*** Hiện trạng**

- Hà Nội có tài nguyên nước mặt khá phong phú với 10 sông chính chảy qua và có khoảng 365 hồ ao
- Chất lượng nước sông Hồng đoạn chảy qua Hà Nội khá tốt. Chất lượng nước sông Đáy, sông Nhuệ duy trì ở mức kém do ô nhiễm dinh dưỡng. Chất lượng nước các sông nội thành như Kim Ngưu, Tô Lịch, Sét, Lừ đều đang bị ô nhiễm nặng.
- Chất lượng nước hồ ao nội và ngoại thành Hà Nội đều đang bị ô nhiễm ở nhiều mức độ khác nhau.

*** Nguyên nhân gây ô nhiễm**

- Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động sản xuất, giao thông vận tải và sinh hoạt hằng ngày:
- + Xả thải không đúng cách
- + Giao thông vận tải: Khí thải và dầu nhớt từ phương tiện giao thông đường sông cũng góp phần gây ô nhiễm nước
- + Quy hoạch đô thị không hiệu quả
- + Việc sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong nông nghiệp, cũng như chất thải từ chăn nuôi được đưa vào sông thông qua quá trình rửa trôi khi mưa xuống.
- + Chưa có hệ thống xử lý nước thải toàn diện

MÔN: TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- Complex sentences with adverb clauses of time | - First conditional

- Adverbs of frequency
- Present simple for future events
- Past continuous

- Pronunciation of words related to the topics
- Vocabulary: Units 7-9

B. PRACTICE

I. Phonetics

Exercise 1. Circle the word whose underlined part differs from the others in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. A. p <u>ad</u> dy | B. s <u>a</u> nd | C. t <u>r</u> avel | D. t <u>r</u> ibal |
| 2. A. buffal <u>o</u> | B. ph <u>o</u> to | C. lim <u>e</u> stone | D. bot <u>a</u> ncal |
| 3. A. j <u>u</u> ngle | B. l <u>u</u> ggage | C. s <u>u</u> nbathe | D. s <u>u</u> gar |
| 4. A. a <u>r</u> ound | B. var <u>i</u> ous | C. s <u>o</u> und | D. m <u>o</u> untains |
| 5. A. herit <u>a</u> ge | B. g <u>i</u> ant | C. g <u>a</u> rden | D. vill <u>a</u> ge |
| 6. A. tw <u>i</u> ce | B. fl <u>i</u> ght | C. p <u>i</u> ece | D. m <u>i</u> nd |
| 7. A. ab <u>o</u> ut | B. a <u>r</u> ound | C. s <u>o</u> und | D. y <u>o</u> ung |
| 8. A. c <u>o</u> ver | B. <u>o</u> ven | C. c <u>o</u> ffee | D. c <u>o</u> mpany |
| 9. A. pl <u>a</u> tes | B. c <u>a</u> kes | C. m <u>a</u> tes | D. pl <u>a</u> ces |
| 10. A. laugh <u>e</u> d | B. lea <u>r</u> ned | C. chang <u>e</u> d | D. arriv <u>e</u> d |

Exercise 2. Circle the word that differs from the others in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------|----------------|----------------|----------------|
| 1. A. definition | B. electricity | C. contaminate | D. radiation |
| 2. A. dramatic | B. schedule | C. century | D. groundwater |
| 3. A. thermal | B. beneath | C. rubbish | D. earplug |
| 4. A. affect | B. billboard | C. visual | D. substance |
| 5. A. aquatic | B. behaviour | C. pollution | D. permanent |
| 6. A. relief | B. debris | C. typhoon | D. severe |
| 7. A. erupt | B. victim | C. forest | D. message |
| 8. A. volcano | B. tropical | C. government | D. property |
| 9. A. geography | B. evacuate | C. emergency | D. temporary |
| 10. A. scatter | B. earthquake | C. collapse | D. mudslide |

II. Vocabulary and Grammar

Exercise 1. Choose the correct answers.

- We should not only _____ more trees but also put much more effort into protecting existing forests.
A. plant B. reduce C. stop D. cut down
- People all over the world are working to help save _____ animals from extinction.
A. danger B. endangered C. dangerous D. dangerously
- A(n) _____ is the total amount of greenhouse gases that are generated by our actions.
A. carbon footprint B. carbon dioxide C. global warming D. ecosystem
- The CCTV cameras are intended to reduce _____ in the area.
A. untidiness B. emptiness C. littering D. dropping
- Customers shouldn't use _____ products.
A. single-use B. single-used C. singled-use D. single-using
- We often go to an _____ swimming pool to enjoy sunlight.
A. open day B. open-ended C. open air D. open-air
- She picked up some real bargains _____.

- A. by sale B. with sale C. in sale D. on sale
8. The market is full of farm _____.
- A. produce B. products C. production D. productivity
9. Students are from a wide _____ of backgrounds.
- A. limit B. distance C. range D. group
10. They offer a ten percent _____ on travel for students.
- A. discount B. cut C. decrease D. drop
11. Many villagers were _____ to public shelters to avoid the volcanic eruption.
- A. evacuated B. given C. brought D. provided
12. There was a heavy rain which supported to _____ the forest fire.
- A. put up B. put out C. give out D. give up
13. After the flood, many people in that village were _____ homeless.
- A. put B. felt C. given D. left
14. Despite all the modern technology available to us, we're still helpless _____ natural disasters.
- A. against B. to C. with D. for
15. The local people had to move to public shelters after the volcano _____.
- A. erosion B. break C. eruption D. damage
16. The air becomes polluted _____ we release too much carbon dioxide into it.
- A. before B. while C. until D. when
17. How long did the villagers have to wait _____ the rescue team arrived?
- A. while B. before C. after D. as soon as
18. _____ we put dustbins in public places, we saw the difference. There was muchless littering.
- A. While B. As soon as C. Till D. Before
19. After we receive your confirmation email, we _____ you a link to download the programme.
- A. will send B. send C. sent D. are sending
20. I'll stay here until Jack _____ back.
- A. gets B. get C. is getting D. got
21. The concert _____ at 9 o'clock tonight.
- A. is starting B. starts C. will start D. start
22. The sale season _____ in December, so let's wait until then. It's just a month from now.
- A. will begins B. is beginning C. begins D. is going to begin
23. I _____ eat junk food because I know it's not healthy.
- A. sometimes B. seldom C. always D. often
24. A: Do you ever drink coffee? - B: Yes, but only _____, not often. Just a few times a week.
- A. usually B. sometimes C. rarely D. never
25. I was late for work only one time last year. I'm _____ late.
- A. sometime B. always C. never D. rarely
26. My grandma _____ the Daily news at 7 p.m. yesterday.
- A. watch B. is watching C. watched D. was watching
27. While the other passengers _____ to the exits, Brian _____ out of the window.
- A. ran - climbed B. ran - was climbed
C. run - was climbing D. were running – climbed
28. When it _____ raining, we _____ a nice hotel down the road to the town.
- A. started - were finding B. started - found
C. was starting – found D. was starting - were finding

29. It suddenly rained heavily while they _____ home last night.
A. were walking B. was walking C. walked D. walk
30. While some rescue teams _____ in Pakistan, others _____ to a natural disaster in Central America.
A. were helping - responded B. helped - were responding
C. helped – responded D. were helping - were responding

Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning.

1. Many schools provide environment education to raise student's **awareness** of conservation needs.
A. effort B. benefit C. exploitation D. knowledge
2. It was great to see monkeys in their natural **habitat**.
A. sky B. home C. forest D. land
3. Most mothers love shopping at the **discount** shops because they offer lower prices on all products.
A. increase B. reduction C. agreement D. extension
4. All the **items** have fixed prices on their price tag.
A. clothes B. drinks C. food D. goods
5. By the next morning, several villages around Mount Sinabung were **buried** in ash and debris.
A. damaged B. carried C. covered D. collapsed

Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning.

1. The new laws to **conserve** wildlife in the area will come into force next month.
A. pollute B. destroy C. eliminate D. protect
2. Many human activities harm **natural** habitats.
A. non-living B. unpolluted C. clean D. man-made
3. It's easy to **waste** time browsing online when shopping, isn't it?
A. protect B. conserve C. save D. spend
4. Window shopping filled me with **excitement** even though I didn't plan to buy anything.
A. enjoyment B. ugliness C. inattention D. boredom
5. The winds were so strong that trees, cars and even houses were **picked up** and carried for miles.
A. stood still B. damaged C. put out D. made up

Exercise 4. Mark the letter A, B, C, or D on your answer that best completes each of the following exchanges.

1. **Duong:** I'm afraid there is a slight problem with the service in your hotel. The electricity was cut off for nearly 2 hours during my stay here yesterday. - **Ms Ha:** _____
A. I'm unhappy about your behavior. B. I'm so sorry, but this will never happen again.
C. I'm pleased you're safe and sound. D. Thank you for your encouragement.
2. **"Hello, I'd like to make a complaint about my internet service. – "** _____
A. Thank you for your service. B. I'm sorry to hear that, what is the problem?
C. Help yourself. D. Your internet speed is very slow.
3. **Tom:** _____ - **Nam:** I think it's a great idea.
A. We did a great job. B. The wildlife series is on VTV3.
C. What do you think about our 3Rs project? D. What do you think about the environment?
4. - **Nick:** What should we do to reduce the use of clean water? - **Mi:** _____

- A. Turn off the tap tight. B. No, you shouldn't.
C. Educate children how to use clean water. D. I think it's easy.

5. "An earthquake destroyed our neighborhood." – "_____"

- A. Congratulations! B. I'm so sorry to hear that.
C. Thank you for your service. D. Don't mention it.

Exercise 5. Mark the letter A B, C, or D on your answer that needs correction the following questions.

1. Many factories and hospitals are dumping toxic substances with rivers and lakes.
A. Many B. are dumping C. with D. lakes
2. Before we reduce the use of single-use products, we protect the environment.
A. Before B. reduce C. single-use products` D. protect
3. The summer term will begin on April 10th, so you should carefully prepare for it.
A. will begin B. on C. carefully D. it
4. By the time we arrived at the canyon, it stopped snowing.
A. By the time B. arrived C. stopped D. snowing
5. When you will visit a farmer's market, you will find a lot of fruits and vegetables.
A. will visit B. farmer's C. will find D. a lot of
6. Did you running towards the emergency shelter when the tornado struck?
A. Did B. running C. when D. struck
7. Natural disasters cause usually serious damage to our property and the environment.
A. Natural B. cause usually C. to D. the
8. He wasn't play outside when the earthquake happened.
A. wasn't B. play C. when D. happened
9. What can we do to protect people from environment disasters?
A. What B. protect C. from D. environment
10. An ecosystem in Con Dao National Park is diverse with thousands of species.
A. An B. is C. with D. thousands of

Exercise 6.1: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 1 to 2.

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make it a logical text.

The community center organized a neighborhood clean-up last Saturday. It was a great initiative, but things didn't go exactly as planned. _____.

- a. Unfortunately, the weather turned bad, and it started raining heavily.
b. The volunteers had to wait for hours until the rain stopped.
c. Everyone gathered at the center early in the morning, eager to help out.

- A. a-c-b B. b-c-a C. a-b-c D. c-a-b

Question 2: Choose the sentence that can end the text (in question 1) most appropriately.

- A. Finally, we managed to clean up the park and surrounding areas.
B. In the end, we decided to postpone the event to another day.
C. Therefore, the clean-up event was the best community gathering ever.
D. First, we should have checked the weather forecast before planning

Exercise 6.2: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 1 to 2.

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Last Saturday, our school organized a talent show for teenagers in the community. Everyone was excited to join and show off their skills. _____

- a. As a result, many students performed dances, while others sang or played musical instruments.
b. To begin with, the event took place at the school hall and was full of energy and laughter.

c. It was a great chance for teenagers to express their talents and build confidence.

A. a-b-c

B. b-a-c

C. c-a-b

D. b-c-a

Question 2. Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.

A. After the show, everyone went home, feeling lost of their performances.

B. Therefore, the students were tired, and they all went out for a snack afterward.

C. In conclusion, many students found the show challenging but rewarding.

D. Finally, the show made the students happy and bring the community together.

Exercise 7: Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. What does the notice say?

A. Ticket price will be cheaper when booking online.

B. Children under 10 pay less than adults.

C. Ticket price is the same for all.

D. Ticket price is lower at weekend.

Football match tickets are \$10 for adults and \$8 for children under 10 with a 20% discount.

Question 2. What does the sign say?



A. Buses can not turn left on this road.

B. There is no bus on the left side of the road.

C. The lane for buses is on the right side of the road.

D. The lane for buses is on the left side of the road.

Question 3. What does the sign mean



A. You can't use water for free here.

B. You can't touch the faucet in use.

C. Don't turn off the water tap.

D. Don't leave the water tap on after use.

Question 4. What does the notice say?



A. Tomorrow you can buy cheaper apples in the supermarket before 6 p.m.

B. You can only buy apples today.

C. Today you can buy apples at a cheaper price before 6 p.m.

D. You can't buy any apples before 6 p.m.

III. Reading

Exercise 1: Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

HOW TO IMPROVE YOUR LIFESTYLE?

- Eat more fruits and vegetables. Eating well can help you feel more energetic and focused throughout (1) _____ day.
- Doing sports, yoga, or simply going for a walk can make a big (2) _____.
- Try to manage stress. (3) _____ activities like meditation and breathing exercises can help you relax.

- Make time to connect (4) _____ friends and family. Having positive relationships will bring more joy and support to your life.

- Question 1. A. a B. an C. the D. x
 Question 2. A. difference B. different C. differentiation D. differ
 Question 3. A. Participating B. Doing C. Making D. Creating
 Question 4. A. with B. into C. on D. between

Exercise 2: Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16

Reviews Wanted

Have you visited (1) _____ wonderful or awful cafe recently?
 Now is your chance to write about it. We are looking (2) _____ reviews of cafes.
 Describe your experience at the cafe that you visited.
 Say why you were (3) _____ or dissatisfied with it.
 We will publish the (4) _____ reviews.

- Question 1. A. a B. an C. the D. Ø
 Question 2. A. at B. for C. up D. after
 Question 3. A. satisfy B. satisfactory C. satisfied D. satisfaction
 Question 4. A. more interesting B. most interesting C. interesting D. much interesting

Exercise 3. Read and choose the correct answers.

Deforestation is the reduction of trees and forests at (1) _____ alarming rate. As we know, trees provide us (2) _____ oxygen, and a lot of raw materials. Moreover, they also help to maintain the temperature of the earth. It's common (3) _____ that it's cooler and fresher in the area with more trees and forests. However, people cut down trees and explore violently forests for (4) _____ purposes. This has led to a rise in the earth's climate. The temperature is getting higher, the ice in the poles (5) _____, the sea level is higher etc. In addition, Forests are home to a large number of wild animals and plants. The destruction of forests has resulted in the disappearance of animals' natural habitats, and the shortage of animals' food.

1. A. the B. a C. an D. x
 2. A. to B. with C. for D. of
 3. A. awareness B. recognition C. reality D. knowledge
 4. A. commercial B. commercially C. commerce D. commercialist
 5. A. melts B. melted C. is melting D. has melted

Exercise 4. Read the passage and choose the best answers.

Two of the most dangerous storms which affect America are hurricanes and tornadoes. They are very much feared by anyone who may live in the path of their destruction.

Every year, homes are destroyed by their fury and often lives are lost. Most people who live near the coast are forced to evacuate their homes and to move to safer areas until the storm passes. Floods are caused along the coasts by both the heavy rain and a storm tide that is considerably above normal water level. The high winds, coastal flooding and heavy rains associated with a hurricane cause enormous damage.

Hurricanes usually develop between July and October. Once they hit land they carry tremendous power with driving rain and wind.

Tornadoes are violent low-pressure storms. These storms occur most often during the summer months and are noticeable by their strong wind and lack of rain. The sky turns black as dust is sucked up into the air. Tornadoes are capable of lifting quite heavy objects from the ground. They can pick up trees and cars right into the air and even uplift heavier objects such as homes and railway cars. Both hurricanes and tornadoes cause millions of dollars worth of damage to life and property every year. Today they can be predicted more easily than in the past, but they cannot be stopped or ignored.

1. What are two of the most dangerous storms which affect America?
 - A. Hurricanes and tornadoes.
 - B. Typhoons and thunderstorms.
 - C. Thunderstorms and hurricanes.
 - D. Hurricanes and typhoons.
2. At which part of the year do hurricanes usually develop?
 - A. July and August only.
 - B. All year round.
 - C. From the seventh to the ninth month.
 - D. Between July and October.
3. What is the major similarity of both a hurricane and a tornado?
 - A. They cover only a small area.
 - B. They can cause great damage.
 - C. They are not accompanied by rain.
 - D. They have either wind or speed.
4. Which of the following is **TRUE** of tornadoes and hurricanes?
 - A. They cannot be predicted with accuracy.
 - B. They are easier to control today than in the past.
 - C. They can be predicted today with greater accuracy.
 - D. They cannot be predicted today with greater accuracy.
5. Which of the following was **NOT** mentioned in the article?
 - A. The number of people killed each year by these storms.
 - B. The tremendous power killed each year by these storms.
 - C. The damage caused by hurricanes and tornadoes.
 - D. The time of year when they are most likely to strike.

IV. Writing

Exercise 1. Read the sentences and choose the best written sentences from the given words.

1. **you/ usually/ go/ shop/ a/ convenience store/?/**
 - A. Do you usually go shopping at a convenience store?
 - B. Do you go usually shopping at a convenience store?
 - C. Do you usually go to shop at a convenience store?
 - D. Do you go usually to shop at a convenience store?
2. **According/ timetable/ we/ have/ French/ next semester/. /**
 - A. According to the timetable, we will have French next semester.
 - B. According to the timetable, we may have French next semester.
 - C. According to the timetable, we are having French next semester.
 - D. According to the timetable, we have French next semester.
3. **What/ you/ do/ when/ volcano/ erupt/ last week/?/**
 - A. What are you doing when the volcano erupted last week?
 - B. What were you doing when the volcano erupted last week?
 - C. What did you do when the volcano erupted last week?
 - D. What were you doing when the volcano erupts last week?
4. **Natural disasters/ cause/ serious/ damage/ human life.**

- A. Natural disasters can cause a serious damage for human life.
- B. Natural disasters can cauese serious damages for human life.
- C. Natural disasters can cause serious damaging for human life.
- D. Natural disasters can cause serious damage for human life.

5. When / they / arrive / we / have / dinner.

- A. When they arrived, we were having dinner.
- B. When they were arriving, we had dinner.
- C. When they arrived, we had had dinner.
- D. When they were arriving, we were having dinner.

Exercise 2. Read the sentences and choose the sentences have closest meaning with the given ones.

1. They travelled across India, and then flew on to Japan.

- A. They travelled across India as soon as they flew on to Japan.
- B. Before flying on to Japan, they travelled across India.
- C. They didn't travel across India until they flew on to Japan.
- D. After travelling across Japan, they flew on to India.

2. Do you usually go shopping at a speciality shop?

- A. Do you sometimes go shopping at a speciality shop?
- B. Do you frequently go shopping at a speciality shop?
- C. Do you rarely go shopping at a speciality shop?
- D. Do you occasionally go shopping at a speciality shop?

3. She only buys new clothes in summer holiday.

- A. She never buys new clothes every year.
- B. She usually buys new clothes in summer.
- C. She always buys new clothes in winter.
- D. She never buys new clothes in winter.

4. Jack was watching TV at 8p.m last night. Rose was also reading a book at that time last night.

- A. While Jack was watching TV at 8p.m last night, Rose was reading a book.
- B. When Jack was watching TV at 8p.m last night, Rose read a book.
- C. When Rose was reading a book at 8p.m last night, Jack watched TV.
- D. When Jack was watching TV at 8p.m last night, Rose had read a book.

5. After my parents come home, I will go out for a walk.

- A. After I go out for a walk, my parents will come home.
- B. Before I will go out for a walk, my parents will come home.
- C. Before I go out for a walk, my parents will come home.
- D. After my parents go out for a walk, I will come home.

Exercise 3. Write the correct sentences from the given words.

1. Villagers/ not/ have/ electricity/ until/ they/ install/ new generator/. /

→ _____

2. Before/ Jane/ get/ home/ yesterday/, / we/ finish/ clean/ house/. /

→ _____

3. What/ you/ read/ 8 p.m/ last night?/

→ _____

4. He/ drive/ when/ it/ start/ rain/ heavy./

→ _____

5. What time/ the next train/ leave?/

→ _____

Exercise 4. Rewrite the following sentences that has the same meaning as the first one.

1. Emily was browsing online for items. Her sister was playing the piano. **(While)**

→ _____

2. It starts raining. Let's go home before that. **(before)**

→ _____

3. I finish my study. I will take a walk in the park. **(as soon as)**

→ _____

4. Our parents were having lunch and the phone suddenly rang. **(When)**

→ _____

5. During their dinner time, a flash flood swept through their house. **(While)**

→ _____

MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN ÂM NHẠC

I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Ngày Tết quê em”.
2. Hát bài “Hát lên cho ngày mai.!”.
3. Tập đọc nhạc số 3

II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập theo các bài học

II. ĐỀ BÀI:

1. *Thiết kế sản phẩm nội thất*
2. *Thiết kế mô hình căn phòng*
3. *Tạo họa tiết trang trí bằng các chấm*

MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Chạy cự li trung bình

- Loại đạt: Thực hiện đúng kỹ thuật và đạt thành tích do giáo viên đề ra (có thể thi lý thuyết).
- Loại chưa đạt: Thực hiện chưa đúng kỹ thuật hoặc chưa đạt thành tích do giáo viên đề ra.